

Hải Dương, ngày 05 tháng 9 năm 2023

**THÔNG TIN HỌC PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHÍNH QUY NĂM HỌC 2022 - 2023**

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
I CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH Y KHOA					
1.	English 1	Học phần giúp sinh viên có kiến thức, kỹ năng sử dụng ngữ pháp cơ bản, các thì tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp; thực hiện được các cuộc hội thoại về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày; làm quen với kỹ năng thực hành ngôn ngữ ở trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% nghe nói đọc viết
2.	Tin học	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính. Sinh viên thực hiện được việc soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng Word; dùng Excel hoặc FoxPro để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng, sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học.	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% máy tính
3.	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng.	8	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (thực hành bắn súng) - Thi KTHP: 70% tự luận, thực hành bắn súng

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4.	Hình thái chức năng 1 (Đại cương cơ thể người)	Giúp sinh viên có kiến thức về cách thức tổ chức cơ thể người; phân tích được đặc điểm của các giai đoạn phát triển của cơ thể người và các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển. Mô tả được những hiện tượng chủ yếu về sự hình thành và phát triển của phôi người từ khi thụ tinh đến giai đoạn hình thành mầm các cơ quan, cấu tạo và chức năng của các bộ phận phụ của phôi thai người bình thường, bất thường.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi KTHP: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn
5.	Sinh học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về Tế bào học, Di truyền học, Sinh học phát triển, các nguyên lý sinh thái, là nền tảng, cơ sở khoa học để vận dụng vào các chuyên ngành Y học khác nhau.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
6.	Lý sinh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra trong cơ thể sống; Các nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị; Các ứng dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
7.	Hóa học	Giúp sinh viên giải thích được tương tác giữa các nguyên tử và nhóm nguyên tử trong một số hợp chất vô cơ, hữu cơ; tương tác giữa các tiểu phân trong một dung dịch keo. Phân tích được mối quan hệ giữa các phản ứng hóa học với sự trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong cơ thể người. Xác định được giá trị pH và ý nghĩa của một số dung dịch acid, base, hệ đệm. Giải thích được cơ chế một số dạng phản ứng cộng, thế, tách trong hóa học hữu cơ. Giải thích được tác dụng sinh học của một số hợp chất vô cơ, hữu cơ.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8.	Thực hành KHCB (Sinh – Hóa – Lý)	Giúp sinh viên thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh. Giải thích được thí nghiệm và giải thích được các yếu tố liên quan đến thí nghiệm. Sử dụng được kính hiển vi quang học để soi được tiêu bản của các loại tế bào. Giải thích được mối liên quan giữa hình thái và chức năng của tế bào. Vận dụng được kỹ năng thực hành trong học tập các môn y học cơ sở và chuyên ngành.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (thí nghiệm) - Thi KTHP: 70% thí nghiệm
9.	Hoá sinh	Cung cấp các kiến thức cơ bản và hệ thống về hóa sinh: Các sinh chất chủ yếu và chuyển hóa của chúng ở tế bào của cơ thể sống; các nguyên tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hóa sinh lâm sàng thông thường; vận dụng và liên hệ những kiến thức hóa sinh trong học tập và nghiên cứu y học.	4	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận; tiêu bản thực hành
10.	Giáo dục thể chất	Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao (TDTT) trong trường học; vị trí, vai trò của TDTT đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn TDTT nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên.	3	Kỳ 1,2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% bài thể dục
11.	Di truyền học	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về các nguyên lý cơ bản, cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người; nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người; chỉ định và thực hiện được một số xét nghiệm di truyền y học, tư vấn một số trường hợp bệnh tật di truyền thường gặp.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
12.	Tâm lý y học	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tâm lý học và tâm lý y học; các nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học dựa trên các quy định chung của Việt Nam và Quốc tế.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13.	Hình thái chức năng 3 (Máu – Miễn dịch – Dịch cơ thể)	Giúp sinh viên nhận biết được đặc điểm cấu tạo và chức năng của các tế bào máu. Trình bày được bệnh nguyên, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh lý miễn dịch: hiện tượng quá mẫn, suy giảm miễn dịch và bệnh tự miễn. Nhận dạng được các tế bào máu trên tiêu bản. Phân tích được kết quả huyết đồ bình thường và một số bệnh lý thường gặp. Xác định được nhóm máu hệ ABO, thời gian máu chảy, thời gian máu đông, tốc độ máu lắng. Nhận định được cấu tạo của hệ bạch huyết – miễn dịch. Nhận định được đặc điểm vi thể của bệnh hạch lympho.	5	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi KTHP: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, chạy trạm
14.	Hình thái chức năng 4 (Hệ tuần hoàn – Hô hấp)	Giúp sinh viên nhận biết được sự hình thành, phát triển phôi thai hệ tuần hoàn và sự phát sinh một số dị tật bẩm sinh thường gặp. Mô tả được vị trí, hình thể, cấu trúc, liên quan, đối chiếu của tim lên lồng ngực và hình ảnh X – quang. Mô tả được nguyên ủy, đường đi, tận cùng, chi phối và liên quan của hệ mạch. Nhận định được cấu trúc vi thể và siêu vi của hệ tuần hoàn - hệ hô hấp trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ. Chỉ và gọi đúng tên các chi tiết giải phẫu thuộc hệ tuần hoàn – hệ hô hấp trên mô hình, tranh, hình ảnh 3D và xác. Xác định được các mốc giải phẫu bề mặt của hệ tuần hoàn – hệ hô hấp để thăm khám và thực hiện các thủ thuật trên lâm sàng. Thực hiện đúng các bước của kỹ thuật ghi điện tâm đồ, thăm dò chức năng hô hấp và phân tích được kết quả ghi điện tâm đồ, thăm dò chức năng hô hấp bình thường và một số bệnh lý thường gặp.	4	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi KTHP: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, chạy trạm
15.	Hình thái chức năng 5 (Hệ tiêu hóa – Tiết niệu)	Cung cấp kiến thức về nguồn gốc, quá trình tạo hình, tạo mô của hệ tiêu hóa – tiết niệu, nguyên nhân gây nên những dị tật bẩm sinh thường gặp của hệ tiêu hóa – tiết niệu. Mô tả được cấu trúc vi thể và siêu vi của hệ tiêu hóa – tiết niệu. Nhận định được cấu trúc vi	4	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi KTHP: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, chạy trạm

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thể, siêu vi của hệ tiêu hóa - tiết niệu trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ. Chỉ và gọi đúng tên các chi tiết giải phẫu thuộc hệ tiêu hóa – tiết niệu trên mô hình, tranh, hình ảnh 3D và xác. Xác định được các mốc giải phẫu bề mặt liên quan đến một số bệnh lý thường gặp thuộc hệ tiêu hóa – tiết niệu để thực hiện thăm khám và các thủ thuật trên lâm sàng. Phân tích được kết quả xét nghiệm máu, nước tiểu bình thường và một số bệnh lý tiêu hóa – tiết niệu thường gặp. Nhận định được đặc điểm vi thể của một số bệnh thường gặp thuộc hệ tiêu hóa – tiết niệu trên kính hiển vi.			
16.	Triết học Mác – Lênin	Cung cấp cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và thực tiễn trên cơ sở nghiên cứu những nguyên lý, quy luật, phạm trù của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quy luật, những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử và triết học về bản chất con người.	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
17.	English 2	Giúp sinh viên thực hiện được những nhiệm vụ giao tiếp đơn giản. Viết được thư trao đổi cá nhân ngắn gọn và đơn giản như thư cảm ơn, thư xin lỗi, có thể viết được đoạn văn ngắn, đơn giản mô tả người, điều kiện sống, công việc, học tập và hoạt động hàng ngày hay kể sơ lược về một sự việc hay sự kiện đang diễn ra hay đã trải nghiệm. Giúp sinh viên làm quen với kỹ năng thực hành ngôn ngữ ở trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	4	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% nghe nói đọc viết
18.	Pháp luật – Đạo đức y học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật, các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam, các quy định pháp luật trong ngành y tế. Hình thành ý thức tuân thủ pháp luật, nhận biết và báo cáo các hành vi sai phạm trong nghề nghiệp. Vận dụng kiến thức về đạo đức để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bệnh, giữ gìn bí mật của người bệnh, tuân thủ nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y học.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19.	Kỹ năng lâm sàng 1 (Kỹ năng giao tiếp, ĐDCB)	Cung cấp kiến thức về các hoạt động chăm sóc sức khỏe mà người cán bộ y tế phải làm; mô tả các quy trình kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, các tai biến xảy ra trong và sau khi làm thủ thuật; cách xử trí các tai biến. Nguyên tắc cơ bản và xử trí các tình huống sơ cứu thông thường.	4	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
20.	Dược lý cơ sở	Cung cấp các kiến thức về cơ chế tác dụng và tác dụng dược lý của các nhóm thuốc; áp dụng điều trị và độc tính của các thuốc đại diện cho từng nhóm; phân tích các thông số dược động học cơ bản để biết sử dụng thuốc an toàn hợp lý.	4	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (vấn đáp) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
21.	English 3	Giúp sinh viên sử dụng từ ngữ đơn giản để mô tả công việc của nhân viên y tế, các bộ phận trên cơ thể con người, các loại thuốc và các dạng thuốc, chế độ dinh dưỡng thủ tục nhập/ xuất viện. Sử dụng được từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp một cách rõ ràng, thành thạo trong giao tiếp hàng ngày tại các cơ sở y tế. Đọc hiểu đại ý và một số chi tiết trong văn bản ngắn, đơn giản trong lĩnh vực y tế.	2	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% nghe nói đọc viết
22.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường và kinh tế thị trường định hướng XHCN; các quan hệ lợi ích kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
23.	Dinh dưỡng – tiết chế	Cung cấp kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng; các kiến thức, kỹ năng đánh giá, giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; tư vấn các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong việc tổ chức quản lý vệ sinh thực phẩm, ăn uống cộng đồng và phòng chống ngộ độc thực phẩm.	3	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (lập chế độ ăn người bệnh) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24.	Hình thái chức năng 6 (Hệ thần kinh – Giác quan)	Cung cấp kiến thức về nguồn gốc, sự phát triển bình thường và bất thường của các cơ quan sinh dục nam - nữ ở thời kỳ phôi thai, kiến thức về cấu tạo vi thể, siêu vi của các tuyến nội tiết và các cơ quan sinh dục nam - nữ, vị trí, hình thể, liên quan, các mạch máu của các tuyến nội tiết và các cơ quan sinh dục nam - nữ. Giúp sinh viên nhận định được cấu trúc vi thể và siêu vi của một số cơ quan thuộc hệ nội tiết – sinh dục trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ. Chỉ và gọi đúng tên các chi tiết giải phẫu thuộc hệ nội tiết – sinh dục trên mô hình, tranh, hình ảnh 3D và xác nhận định được hình ảnh vi thể của một số bệnh thường gặp thuộc hệ nội tiết – sinh sản trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ.	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi KTHP: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, chạy trạm
25.	Hình thái chức năng 7 (Nội tiết – Sinh sản)	Cung cấp kiến thức về sự hình thành và phát triển của ống thần kinh, mào thần kinh, các cơ quan vùng mang, mặt và khoang mũi. Giải thích được sự phát sinh một số dị tật bẩm sinh thường gặp ở vùng mặt. Nhận định được cấu trúc mô học của da- tai – mắt – hệ thần kinh trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ. Chỉ và gọi đúng tên các chi tiết giải phẫu thuộc tai – mắt – hệ thần kinh trên mô hình, tranh, hình ảnh 3D và xác. Nhận định được hình ảnh vi thể của một số bệnh thường gặp thuộc hệ thần kinh, da trên tiêu bản, ảnh chụp và tranh vẽ.	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi KTHP: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, chạy trạm
26.	Kỹ năng lâm sàng 2 (Kỹ năng khám)	Giúp sinh viên thực hành kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thăm khám nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, nhi khoa, ...trên mô hình hoặc bệnh nhân giả định trước khi đi thực hành lâm sàng tại bệnh viện.	2	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% vấn đáp tình huống bệnh nhân
27.	Nội cơ sở	Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng khám nội khoa toàn thân và các hệ cơ quan; các nguyên nhân gây bệnh; các hội chứng, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng các bệnh nội khoa.	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28.	Ngoại cơ sở	Cung cấp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về thăm khám, các triệu chứng và các hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp; kiến thức cơ bản về gãy tê, gãy mê, vô khuẩn và tiết khuẩn trong ngoại khoa. Khai thác bệnh sử, tiền sử, khám và phát hiện được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, các hội chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp.	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
29.	Nội bệnh lý	Cung cấp kiến thức về cơ chế gây bệnh, tổn thương cơ bản của bệnh; Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc điều trị, phác đồ xử trí và các thuốc điều trị chính các bệnh lý nội khoa.	6	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% miệng, 15 phút - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
30.	Ngoại bệnh lý	Cung cấp kiến thức về đặc điểm dịch tễ học, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị các bệnh ngoại khoa thường gặp.	5	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
31.	Thực tập lâm sàng Nội – Ngoại 1 (cơ sở)	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, thực hiện kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng tại khoa Nội - Ngoại, từng bước hình thành năng lực cơ bản của Bác sỹ đa khoa (năng lực hành nghề chuyên nghiệp, năng lực ứng dụng kiến thức y học, năng lực chăm sóc y khoa, năng lực giao tiếp – cộng tác).	5	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
32.	Kỹ năng lâm sàng 3 (phẫu thuật thực hành)	Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về phẫu thuật thực hành: chỉ định, các thì phẫu thuật của một số phẫu thuật ngoại khoa; các động tác cơ bản của phẫu thuật, cách sử dụng các dụng cụ phẫu thuật.	3	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận; mô hình
33.	Chẩn đoán hình ảnh	Cung cấp kiến thức về chẩn đoán hình ảnh các bộ máy của cơ thể theo thứ tự ưu tiên, từ phương pháp chẩn đoán hình ảnh thông dụng, phổ cập như X quang quy ước, siêu âm đến các phương pháp hiện đại như chụp cắt lớp, cộng hưởng từ...	2	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận; trên phim XQ và người bệnh

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho sinh viên những quy luật chung nhất về tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong tiến trình cách mạng XHCN.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
35.	Thực tập lâm sàng Nội – Ngoại 2 (bệnh lý)	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội ngoại khoa thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong Nội -Ngoại khoa, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa (năng lực hành nghề chuyên nghiệp, năng lực ứng dụng kiến thức y học, năng lực chăm sóc y khoa, năng lực giao tiếp – cộng tác).	5	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
36.	Phụ sản	Cung cấp kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán, theo dõi các trường hợp thai nghén bình thường, chẩn đoán những trường hợp thai nghén bệnh lý; chẩn đoán, định hướng và xử trí bước đầu một số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu. Sinh viên có kỹ năng tư vấn về các biện pháp kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho cộng đồng, chẩn đoán, xử trí một số bệnh phụ khoa thường gặp.	4	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
37.	Nhi khoa	Giúp sinh viên nhận thức được chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Đặc điểm giải phẫu, sinh lý, tâm lý trẻ em. Đánh giá sự phát triển thể chất, tinh thần và vận động trẻ em. Các kiến thức cơ bản về bệnh lý trẻ em: dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các nguyên tắc xử trí bệnh. Chẩn đoán và xử trí các bệnh, các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em. Tư vấn giáo dục sức khỏe về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trẻ em.	4	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38.	Dịch tễ học	Cung cấp các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khoẻ chủ yếu của cộng đồng; cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các sai số và khống chế sai số trong nghiên cứu dịch tễ học.	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
39.	Thực tập lâm sàng Sản – Nhi 1	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Sản -Nhi thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong Sản - Nhi khoa, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa.	6	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
40.	RHM – Mắt – TMH	Cung cấp kiến thức về đặc điểm hình thái và mối quan hệ chức năng của răng và bộ răng (răng sữa và răng vĩnh viễn); thực trạng và định hướng giải quyết các vấn đề răng miệng ở Việt Nam; nguyên nhân, phương pháp điều trị và dự phòng các bệnh răng miệng phổ biến; đặc điểm chủ yếu của các nhiễm trùng Răng hàm mặt; các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các bệnh răng miệng cho cá nhân và cộng đồng. Cung cấp kiến thức dịch tễ học và nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, chẩn đoán và xử trí các bệnh tai mũi họng thông thường, một số bệnh cấp cứu và chấn thương tai mũi họng thường gặp và cách phòng bệnh. Chẩn đoán định hướng, xử trí cấp cứu và chuyển kịp thời các bệnh thuộc chuyên khoa tai mũi họng đúng tuyến chuyên khoa. Cung cấp kiến thức về giải phẫu và sinh lý mắt và thị giác, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh mắt thông thường và các biện pháp bảo vệ và phòng chống bệnh mắt. Sơ cứu và điều trị một số bệnh cấp cứu về mắt thường gặp. Vai trò và mối liên quan bệnh mắt và bệnh toàn thân. Sử dụng một số phương tiện khám mắt thông thường.	3	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
41.	Thực tập lâm sàng Hồi sức cấp cứu Nội- Ngoại	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong hỏi bệnh, thăm khám, chẩn đoán và điều trị bệnh một số bệnh cấp cứu, hồi sức tích cực thường gặp, thực hiện kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng tại khoa Nội, từng bước hình thành năng lực cơ bản của Bác sỹ đa khoa (năng lực hành nghề chuyên nghiệp, năng lực ứng dụng kiến thức y học, năng lực chăm sóc y khoa, năng lực giao tiếp – cộng tác).	1	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
42.	Truyền nhiễm – Lao & bệnh phổi	Cung cấp các kiến thức về: dịch tễ học, nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, các thể lâm sàng, chẩn đoán, điều trị và biện pháp dự phòng các bệnh truyền nhiễm thường gặp; Thực trạng bệnh lao ở Việt Nam và trên Thế giới, các triệu chứng lâm sàng nghi lao, nguyên tắc và phác đồ điều trị lao trong chương trình phòng chống lao Quốc gia. Sự ảnh hưởng của bệnh lao trong cộng đồng, các biện pháp phòng ngừa lao; chẩn đoán một số thể lao điển hình thường gặp.	4	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
43.	PHCN - Y học cổ truyền	Giúp sinh viên nhận biết được quá trình tàn tật, các biện pháp phòng ngừa khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật; các nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản trong phục hồi chức năng: vận động điều trị, giao tiếp, sử dụng các dụng cụ phục hồi chức năng. Những điểm cơ bản về lý luận, thuốc đông dược và các phương pháp chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền. Kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền trong chẩn đoán, điều trị một số bệnh thông thường. Xác định các thủ thuật châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, thủy châm để điều trị một số bệnh thường gặp trên lâm sàng.	3	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
44.	Thần kinh – Tâm thần	Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng khám và phát hiện một số triệu chứng thần kinh thường gặp. Chẩn đoán và nguyên tắc xử trí một số hội chứng cơ bản trong thần kinh: hội chứng liệt nửa người, hội chứng liệt hai chân, hội chứng đau đầu, tăng áp lực nội sọ, hội chứng thắt lưng hông... Trình bày được các khái niệm sức khỏe tâm thần, các nguy cơ chủ yếu về sức khỏe tâm thần hiện nay. Xác định được các biểu hiện triệu chứng, hội chứng học trong thực hành tâm thần học và phương pháp điều trị, dự phòng các rối loạn tâm thần. Xử trí các trạng thái cấp cứu trong tâm thần. Tổ chức chăm sóc, theo dõi bệnh nhân ở cộng đồng.	3	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
45.	Thực tập lâm sàng RHM – Mắt – TMH	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh RHM – Mắt – TMH thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh RHM – Mắt – TMH, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa.	3	Kỳ 8	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
46.	Thực tập lâm sàng TN – Lao & Bệnh phổi	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh TN – Lao & Bệnh phổi thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh TN – Lao & Bệnh phổi, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa.	2	Kỳ 8	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
47.	Thực tập lâm sàng PHCN – YHCT	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh PHCN-YHCT thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh PHCN-YHCT, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa.	2	Kỳ 8	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
48.	Tổ chức y tế - chương trình y tế quốc gia – GDSK	Cung cấp kiến thức về hệ thống các chương trình y tế quốc gia, từ tình hình dịch tễ, các chính sách đến các chương trình can thiệp; các khái niệm và các thành phần của hệ thống y tế; các nguyên tắc, mô hình hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ mạng lưới y tế Việt Nam từ trung ương đến địa phương và mối quan hệ giữa ngành y tế với các ngành liên quan trong chăm sóc sức khỏe nhân dân; các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế, lập kế hoạch, tổ chức điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động/chương trình y học dự phòng. Trình bày được khái niệm, bản chất, vị trí, vai trò của truyền thông – giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; hành vi sức khỏe; các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khỏe.	4	Kỳ 8	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
49.	Phương pháp NCKH 1 – Đạo đức nghiên cứu	Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về nghiên cứu khoa học: Xác định nghiên cứu và lựa chọn vấn đề nghiên cứu ưu tiên; Xây dựng mục tiêu nghiên cứu và biến số nghiên cứu; Lựa chọn thiết kế nghiên cứu trong y học, xác định cỡ mẫu và cách chọn mẫu, lựa chọn các kỹ thuật thu thập thông tin; Lập kế hoạch xử lý, phân tích số liệu, lập kế hoạch nghiên cứu về thời gian, nhân lực, kinh phí và xây dựng một đề cương NCKH	3	Kỳ 8	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bài tập nhóm) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
50.	Thực tập lâm sàng Thần kinh – Tâm thần	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Thần kinh – Tâm thần thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh Thần kinh – Tâm thần, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	2	Kỳ 8	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
51.	Tin học ứng dụng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phần mềm xử lý thống kê, kỹ năng sử dụng những phần mềm thiết thực trong công tác quản lý và xử lý số liệu nghiên cứu y sinh học.	2	Kỳ 8	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (thực hành trên máy) - Thi KTHP: 70% thi test, bài tập trên máy
52.	Dị ứng - Miễn dịch Lâm sàng	Cung cấp các khái niệm cơ bản và hiện đại về các bệnh dị ứng và tự miễn. Triệu chứng, chẩn đoán và xử trí một số bệnh dị ứng miễn dịch hay gặp. Biết cách phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng.	2	Kỳ 9	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
53.	Thực tập Lâm sàng dị ứng – Miễn dịch	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về cách khám, chẩn đoán và xử trí một số bệnh dị ứng và tự miễn hay gặp. Cách xử trí nhanh và chính xác một số trường hợp cấp cứu dị ứng: sốc phản vệ, cơn hen phế quản nặng, mày đay cấp tính, phù Quincks... Hướng dẫn được cách phòng các bệnh dị ứng hay gặp ở cộng đồng.	1	Kỳ 9	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh nhân) - Thi KTHP: 70% lâm sàng
54.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	Cung cấp những kiến thức về khoa học dinh dưỡng và khoa học thực phẩm để đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho các đối tượng ở cộng đồng; các kiến thức đánh giá và giám sát dinh dưỡng trong theo dõi và phát hiện những vấn đề dinh dưỡng ở cộng đồng; các kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm trong việc tổ chức quản lý vệ sinh thực phẩm, ăn uống cộng đồng và phòng chống ngộ độc thực phẩm.	3	Kỳ 9	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
55.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH, về chính Đảng của giai cấp công nhân; tư tưởng về nhà nước; về đoàn kết, đạo đức, văn hóa và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	Kỳ 9	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56.	Dân số học	Cung cấp các khái niệm cơ bản về dân số và phát triển; các phương pháp nghiên cứu và tính toán các chỉ số liên quan đến dân số; mối liên quan giữa dân số và phát triển, dân số và y tế; các chính sách ổn định và nâng cao chất lượng dân số.	2	Kỳ 9	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
57.	Xác suất – Thống kê y học	Cung cấp cho sinh viên một số khái niệm thống kê cơ bản áp dụng trong khoa học sức khỏe như phân bố chuẩn, thống kê mô tả, thống kê suy luận; phân loại và xác định được các biến số cần thiết trong nghiên cứu, cách chọn mẫu, tính toán cỡ mẫu, cách thu thập, phân tích, tổ chức và trình bày số liệu; sử dụng được máy tính hỗ trợ cho việc xác định cỡ mẫu, thiết kế công cụ thu thập số liệu, phân tích và trình bày số liệu.	3	Kỳ 9	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, bài tập tự luận
58.	Thực tập cộng đồng 1	Học phần thực tập cộng đồng 1 giúp sinh viên được làm quen với các điều kiện sống, tình hình sức khỏe, bệnh tật của cộng đồng và bước đầu thực hành giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường.	2	Kỳ 9	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bài tập nhóm) - Thi KTHP: 70% vấn đáp
59.	Phương pháp NCKH 2	Giúp sinh viên ứng dụng được các kiến thức trong học phần PPNCKH 1 để hoàn thiện 1 đề tài nghiên cứu theo đúng quy định và nội dung được học.	2	Kỳ 9	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bài tập nhóm) - Thi KTHP: 70% vấn đáp
60.	Hóa sinh lâm sàng	Giúp sinh viên có kiến thức và khả năng ứng dụng lý thuyết hoá sinh vào thực tế lâm sàng. Phương pháp kê xét nghiệm đúng và phù hợp cho bệnh nhân. Phương pháp đánh giá sự tương quan giữa kết quả xét nghiệm và bệnh cảnh lâm sàng. Giúp sinh viên nâng cao năng lực suy luận logic dựa trên xét nghiệm cận lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị bệnh, trang bị khả năng đánh giá chất lượng xét nghiệm.	3	Kỳ 10	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
61.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	2	Kỳ 10	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
62.	Dược lâm sàng	Giúp sinh viên có kiến thức và khả năng ứng dụng lý thuyết dược lý cơ sở vào thực tế lâm sàng; nâng cao năng lực suy luận logic dựa trên lâm sàng trong chẩn đoán và điều trị bệnh.	2	Kỳ 10	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
63.	Sản – Nhi	Cung cấp kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và theo dõi các trường hợp thai nghén bình thường, bất thường. Chẩn đoán, xử trí bước đầu một số trường hợp sản phụ khoa cấp cứu. Nội dung gồm những vấn đề chính của chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Chẩn đoán và xử trí các bệnh, các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em.	2	Kỳ 10	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
64.	Da liễu	Cung cấp kiến thức về các thương tổn cơ bản của các bệnh da liễu thường gặp. Điều trị và phòng chống các bệnh da liễu thường gặp ở tuyến cơ sở. Trình bày được nội dung cơ bản của chương trình phòng chống bệnh phong và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.	1	Kỳ 10	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
65.	Thực tập lâm sàng Sản – Nhi 2	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Sản -Nhi thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong Sản - Nhi khoa, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa.	4	Kỳ 10	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
66.	Thực tập lâm sàng Da liễu	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Da liễu thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh Da liễu, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	1	Kỳ 10	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp
67.	Y học gia đình	Cung cấp các kiến thức về nguyên lý y học gia đình và việc triển khai ứng dụng vào công tác chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tư vấn và dự phòng một số bệnh và cấp cứu thường gặp cho cá nhân, gia đình và một nhóm dân cư tại cộng đồng ...	2	Kỳ 10	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, 67tình huống tự luận;
68.	Ung thư	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ung thư. Chẩn đoán sơ bộ một số bệnh ung thư thường gặp ở Việt Nam, các biện pháp dự phòng và phát hiện sớm một số bệnh ung thư thường gặp.	1	Kỳ 11	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
69.	Thực tập lâm sàng Ung thư	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh Ung thư thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong bệnh Ung thư, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa	1	Kỳ 11	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
70.	Kinh tế y tế	Cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng về kinh tế, kinh tế y tế: Các khái niệm cơ bản về kinh tế, kinh tế y tế; mối quan hệ giữa kinh tế và phát triển; các bước của quá trình phân tích chi phí. So sánh các mô hình tài chính y tế; phân tích ưu, nhược điểm của viện phí; phân tích khó khăn khi thực hiện bảo hiểm y tế; phân tích chi phí lợi ích cho một dự án, một chương trình, hoạt động chăm sóc sức khỏe; chi phí hộ gia đình cho sức khỏe; phân tích, lựa chọn can thiệp y tế dựa trên các đánh giá kinh tế y tế.	2	Kỳ 11	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bài tập nhóm) - Thi KTHP: 70% vấn đáp
71.	Thực tập cộng đồng 2	Giúp sinh viên thiết kế và thực hiện chẩn đoán, cấp cứu thông thường, theo dõi, điều trị sức khỏe gia đình, cộng đồng và bước đầu lập kế hoạch can thiệp.	2	Kỳ 11	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bài tập nhóm) - Thi KTHP: 70% vấn đáp
72.	Nội - Ngoại	Cung cấp kiến thức về đặc điểm dịch tễ học, sinh bệnh học, tổn thương giải phẫu bệnh, các triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, nguyên tắc xử trí cấp cứu, xử trí ban đầu, chỉ định và điều trị các bệnh Nội - Ngoại khoa thường gặp. Phụ giúp bác sỹ trong công tác khám chẩn đoán và điều trị người bệnh tại các khoa.	4	Kỳ 11	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
73.	Thực tập lâm sàng Nội - Ngoại 3	Giúp sinh viên Y khoa vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội ngoại khoa thường gặp, thực hiện được một số kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng cơ bản trong Nội - Ngoại khoa, từng bước hình thành năng lực cơ bản Bác sỹ đa khoa (năng lực hành nghề chuyên nghiệp, năng lực ứng dụng kiến thức y học, năng lực chăm sóc y khoa, năng lực giao tiếp - cộng tác).	4	Kỳ 12	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
74.	Thực tập tốt nghiệp	Bước đầu thực hành chức năng, nhiệm vụ của người bác sỹ trong công tác điều trị người bệnh tại bệnh viện. Thiết lập được mối quan hệ tốt với người bệnh, gia đình và đồng nghiệp. Thái độ nghiêm túc, tự giác trong học tập; tôn trọng nhân viên y tế, người bệnh, và gia đình người bệnh; hợp tác, đoàn kết trong nhóm học tập; đảm bảo an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế.	9	Kỳ 12	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% Bệnh nhân, vấn đáp; Thi tay nghề tại bệnh viện
75.	NCKH trong LS	Giúp sinh viên ứng dụng được các kiến thức trong học phần PPNCKH 2 để hoàn thành 1 vấn đề hoặc tình huống lâm sàng y khoa trong quá trình sinh viên đi lâm sàng thực tập tốt nghiệp tại cơ sở thực tập tốt nghiệp	3	Kỳ 12	- Thi KTHP: 100% Vấn đáp; Thi trình bày vấn đề nghiên cứu theo nhóm nghiên cứu.
76.	Khóa luận tốt nghiệp	Giúp sinh viên ứng dụng được các kiến thức trong học phần PPNCKH 2 để hoàn thành 1 đề tài nghiên cứu tìm hiểu sâu về một vấn đề y khoa trong chương trình đào tạo của sinh viên	12	Kỳ 12	Bảo vệ đề cương KLTN Bảo vệ khóa luận TTTN
II CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG					
1.	English 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ âm (bảng chữ cái tiếng Anh; phụ âm cuối /-s/ -es/ -ed; các nguyên âm /ə, ɜr, e, ou, ʌ, u, ai/; các phụ âm /y, dʒ, k, tʃ/; một số quy tắc trọng âm trong từ/ câu), từ vựng (số đếm; danh từ chỉ trang phục/ trang sức/ địa điểm; động từ chỉ hoạt động liên quan đến chủ đề kỳ nghỉ/ công việc; tính từ miêu tả người/ địa điểm; giới từ chỉ địa điểm/ thời gian), ngữ pháp (thì hiện tại đơn giản/ hiện tại tiếp diễn/ quá khứ đơn/ quá khứ tiếp diễn/ hiện tại hoàn thành/ tương lai đơn/ tương lai gần; cách sử dụng liên từ chỉ thời gian/ địa điểm; các câu so sánh; các cụm từ định lượng; mệnh đề quan hệ) và giúp sinh viên làm quen với kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)	4	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 10% - Thi giữa kỳ: 15% - Thi KTHP: 70% nghe nói đọc viết

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2.	Giáo dục quốc phòng 1	Cung cấp cho sinh viên các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
3.	Giáo dục quốc phòng 2	Cung cấp kiến thức về phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
4.	Giáo dục quốc phòng 3	Cung cấp kiến thức về đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tù người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5.	Tâm lý và đạo đức điều dưỡng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tâm lý và đạo đức điều dưỡng, bao gồm: Kiến thức đại cương về tâm lý con người, cơ chế tác động của yếu tố tâm lý tới sức khỏe. Các đặc điểm nhân cách của người bệnh, người điều dưỡng. Các liệu pháp tâm lý cần thiết đối với người điều dưỡng khi tiếp xúc với người bệnh và gia đình người bệnh. Các nguyên tắc và phẩm chất đạo đức cần thiết của người điều dưỡng khi thực hành nghề nghiệp phù hợp với năng lực chuyên môn và chuẩn đạo đức điều dưỡng Việt Nam.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% test, tình huống
6.	Hóa học- lý sinh	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về dung dịch acid - base, dung dịch đệm, dung dịch keo; thành phần, tính chất một số chất vô cơ và hữu cơ có trong cơ thể con người. Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự trao đổi năng lượng, vận chuyển vật chất trong cơ thể sống; các hiện tượng điện sinh học, sóng cơ học, sóng điện từ của cơ thể sống, tác động của bức xạ ion hóa với cơ thể sống.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
7.	Phôi thai và Di truyền học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo tế bào cơ thể người, sự phân chia của tế bào; sự phát triển ở giai đoạn phôi thai người; những yếu tố ảnh hưởng đến sự tạo giao tử, sự thụ tinh; nguyên nhân, cơ chế phát sinh dị tật bẩm sinh, quái thai và một số thực nghiệm về phôi. Kiến thức cơ sở phân tử của hiện tượng di truyền, các dạng đột biến gene, sự di truyền các tính trạng bình thường và bất thường (do đột biến gene), một số quy luật di truyền; đặc điểm bộ nhiễm sắc thể của người, đặc điểm một số bệnh thường gặp do đột biến nhiễm sắc thể.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
8.	Giải phẫu – sinh lý 1	Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức về: Giải phẫu hệ xương, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hóa, hệ tiết niệu, hệ sinh dục. Sinh lý đại cương về cơ thể sống, điều nhiệt, máu, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hoá, hệ tiết niệu.	4	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
9.	Giải phẫu – sinh lý 2	Cung cấp cho Sinh viên những kiến thức về: Giải phẫu hệ thần kinh (đại cương thần kinh, các màng não - tủy, thần kinh trung ương, thần kinh tự chủ), hệ cơ, hệ nội tiết, các giác quan (cơ quan thị giác, cơ quan tiền đình ốc tai). Sinh lý hệ thần kinh, sinh lý cơ, sinh lý các dịch trong cơ thể người, sinh lý hệ nội tiết	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
10.	Sinh lý bệnh – miễn dịch	Cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về bệnh nguyên, cơ chế bệnh sinh rối loạn chuyển hoá các chất, quá trình viêm, quá trình điều nhiệt và một số hệ cơ quan chủ yếu (tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, thận – tiết niệu); kiến thức cơ bản về đáp ứng miễn dịch và một số bệnh lý miễn dịch.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
11.	Tin học	Cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về máy tính đáp ứng yêu cầu về chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, giúp sinh viên hiểu rõ về các chức năng và cách làm việc với máy tính trong công việc thông thường làm việc với hệ điều hành, soạn thảo văn bản, bảng tính, trình diễn, tìm kiếm thông tin trên mạng...; Sử dụng thành thạo một số phần mềm cụ thể, phổ dụng trong thực tế. Học phần bao gồm 6 mô đun: - Môđun 1: Hiểu biết về CNTT cơ bản - Môđun 2: Sử dụng máy tính cơ bản - Môđun 3: Xử lý văn bản cơ bản - Môđun 4: Sử dụng bảng tính cơ bản - Môđun 5: Sử dụng trình chiếu cơ bản - Môđun 6: Sử dụng Internet cơ bản	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% máy tính

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12.	Triết học Mác – Lênin	Cung cấp cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và thực tiễn trên cơ sở nghiên cứu những nguyên lý, quy luật, phạm trù của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quy luật, những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử và triết học về bản chất con người.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 10% - Thi giữa kỳ 15% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
13.	Giáo dục thể chất 1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về lịch sử TDTT; Lý luận và phương pháp GDTC; Các biện pháp phòng ngừa, khắc phục (xử lý) chấn thương trong tập luyện và thi đấu TDTT; Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Điền kinh, Luật Điền kinh và đặc điểm, tác dụng của tập luyện chạy, tập thể dục tay không.	1	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% bài thể dục
14.	Giáo dục thể chất (bóng chuyền)	Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện bóng chuyền. Luật Bóng chuyền. Các kỹ thuật cơ bản: Tư thế chuẩn bị, di chuyển, chuyền bóng cao tay, đỡ (đệm) thấp tay, phát bóng cao tay (nam), thấp tay (nữ), đập bóng, chắn bóng. Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
15.	Giáo dục thể chất (cầu lông)	Sơ lược lịch sử ra đời và phát triển môn Cầu lông. Đặc điểm, tác dụng của tập luyện Cầu lông. Nội dung của Luật Cầu lông. Các kỹ thuật cơ bản: tư thế chuẩn bị, di chuyển; cầm cầu, cầm vợt, phát cầu; đánh cầu thấp tay; đánh cầu cao tay; đập cầu. Phương pháp tổ chức tập luyện, thi đấu. Phát triển thể lực chung và chuyên môn.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16.	Hóa sinh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hoá học, chuyển hoá và rối loạn chuyển hoá của các chất cấu tạo nên cơ thể người. Giúp sinh viên hiểu được chức năng hoá sinh của một số cơ quan cũng như các xét nghiệm và sự thay đổi của các xét nghiệm trong một số bệnh lý. Nêu rõ đặc điểm và cách lấy, bảo quản bệnh phẩm trong xét nghiệm hoá sinh.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
17.	Dược lý điều dưỡng	Cung cấp kiến thức đại cương về dược động học, dược lực học, tương tác thuốc, phản ứng có hại của thuốc, điều trị ngộ độc thuốc cấp tính và các kiến thức dược lý của các thuốc tác động trên các hệ cơ quan khác nhau trong cơ thể như dược động học, tác dụng, áp dụng điều trị, đặc biệt các kiến thức về tác dụng không mong muốn, xử trí quá liều và tương tác thuốc giúp sinh viên điều dưỡng theo dõi, nhận biết và xử lý kịp thời các sự cố gặp phải trong quá trình sử dụng thuốc. Từ đó thiết lập một nền tảng kiến thức để chăm sóc, giáo dục bệnh nhân. Đồng thời cung cấp các kỹ năng, thái độ sử dụng, hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc và phối hợp với nhân viên y tế khác sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả theo đúng quy định.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
18.	Vi sinh – ký sinh trùng và kiểm soát nhiễm khuẩn	Cung cấp cho sinh viên điều dưỡng những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh, nguồn lây, đường lây truyền nhiễm khuẩn của tác nhân sinh học gây bệnh và các phương pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn. Từ đó sinh viên hình thành kỹ năng và thái độ vệ sinh tay, sử dụng trang phục phòng hộ cá nhân, quản lý dụng cụ và thiết lập môi trường chăm sóc vô khuẩn để ngăn chặn sự lây truyền của các sinh vật trong môi trường chăm sóc sức khỏe đảm bảo an toàn cho người bệnh, gia đình người bệnh, cho sinh viên, nhân viên y tế và cộng đồng.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19.	Điều dưỡng cơ bản 1	Giúp sinh viên nhận thức được vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe. Sinh viên được cung cấp kiến thức về quy trình điều dưỡng và các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. Từ đó, tạo nền tảng cho sinh viên hình thành kỹ năng và thái độ trong thực hành tiếp đón, đo dấu hiệu sinh tồn, hỗ trợ người bệnh di chuyển, vệ sinh cá nhân, thay băng- rửa vết thương, lấy bệnh phẩm xét nghiệm và kỹ năng sơ cấp cứu cho người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.	4	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
20.	Giao tiếp trong thực hành Điều dưỡng	Trang bị cho sinh viên điều dưỡng những kiến thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản bằng lời và không lời, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thông báo tin, và kỹ năng giải quyết xung đột. Giúp sinh viên thiết lập được mối quan hệ và giao tiếp hiệu quả với người bệnh, gia đình người bệnh và các đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi KTHP: 70% thi test, tự luận, tình huống
21.	Điều dưỡng cơ bản 2	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ khi thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản bao gồm dùng dùng thuốc cho người bệnh qua đường uống/ tiêm/ truyền, hỗ trợ hô hấp, dinh dưỡng, bài tiết; phụ giúp bác sỹ làm thủ thuật. Từ đó tạo nền tảng cho sinh viên thực hành chăm sóc người bệnh an toàn, hiệu quả.	4	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tự luận, câu hỏi ngắn, tình huống
22.	Điều dưỡng người lớn nội – ngoại khoa 1	Giới thiệu vai trò của điều dưỡng trong chăm sóc nội khoa cho người bệnh. Cung cấp kiến thức cơ bản liên quan đến giải phẫu, sinh lý, nguyên nhân, triệu chứng và biến chứng, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc bệnh lý nội khoa hệ hô hấp, tuần hoàn và tiêu hóa; Kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết trong khám, phát hiện triệu chứng/dấu hiệu trên người bệnh nội khoa hệ hô hấp, tuần hoàn, và tiêu hóa. Giới	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiêu bản) - Thi KTHP: 70% test, tình huống

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		thiếu vai trò của Điều dưỡng trong chăm sóc ngoại khoa cho người bệnh; Cung cấp kiến thức cơ bản liên quan đến giải phẫu, sinh lý, triệu chứng và biến chứng, hướng điều trị, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc bệnh lý ngoại khoa hệ tiêu hóa và lồng ngực; Kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết trong khám, phát hiện triệu chứng trên người bệnh ngoại khoa hệ tiêu hóa và có tổn thương lồng ngực.			
23.	Thực hành Lâm sàng điều dưỡng người lớn nội -ngoại khoa 1	Cung cấp những kỹ năng Điều dưỡng cơ bản, thăm khám và phát hiện triệu chứng trên người bệnh nội khoa hệ hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa và thận. Kỹ năng cơ bản về vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh ngoại khoa; chuẩn bị người bệnh phẫu thuật, chăm sóc người bệnh đau, và có vết thương; thăm khám, phát hiện triệu chứng lâm sàng của người bệnh ngoại chấn thương, bệnh lý ngoại khoa hệ tiêu hóa và thận-tiết niệu. Áp dụng quy trình điều dưỡng trong lập kế hoạch chăm sóc về nhu cầu cơ bản người bệnh mắc một số bệnh lý ngoại khoa nói trên.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh nhân) - Thi KTTHP: 70% lâm sàng
24.	Đánh giá thể chất	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về phỏng vấn, ghi hồ sơ và khám các hệ cơ quan bao gồm: da tóc móng, đầu mặt cổ, hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ tiêu hóa, hệ cơ xương khớp và hệ thần kinh. Từ đó giúp cho sinh viên điều dưỡng nhận định được tình trạng bệnh để đưa ra chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá người bệnh được chính xác.	2	Kỳ 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTTHP: 70% chạy trạm hoặc thực hiện kỹ thuật

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25.	Sức khỏe – nâng cao sức khỏe	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe; các nguyên tắc trong chăm sóc sức khỏe người lao động, tác hại và biện pháp phòng chống các tác hại nghề nghiệp; các yếu tố gây ô nhiễm môi trường và các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường. Vận dụng những kiến thức về sức khỏe môi trường vào việc chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe người bệnh và cộng đồng. Kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, phương tiện, các kỹ năng giáo dục sức khỏe; các khái niệm về hành vi con người, mối liên quan giữa hành vi con người với các vấn đề sức khỏe, vai trò của giáo dục sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho cá nhân, cộng đồng.	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
26.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường và kinh tế thị trường định hướng XHCN; các quan hệ lợi ích kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
27.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần CNXH Khoa học cung cấp cho sinh viên những quy luật chung nhất về tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong tiến trình cách mạng XHCN.	2	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28.	English 2	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ âm (một số quy tắc trọng âm trong từ/câu; các nguyên âm /i, ɒ, u, ɔ:/; phụ âm /ʃ, ð, θ/), từ vựng (các dạng động từ, động từ tình thái, cụm động từ, cụm từ định lượng, trạng từ nhấn mạnh/thể cách, danh từ/cấu tạo danh từ), ngữ pháp (thì quá khứ hoàn thành, câu điều kiện, câu bị động/chủ động, câu trực tiếp/gián tiếp); cách sử dụng cấu trúc thể hiện sự đồng tình/giống nhau và giúp sinh viên thành thạo kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).	4	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Kiểm tra định kỳ: 15% - Thi KTTHP: 70% nghe nói đọc viết
29.	Dinh dưỡng	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, thành phần dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý cho các lứa tuổi: trẻ em, phụ nữ có thai, cho con bú, tuổi dậy thì và người cao tuổi; một số chế độ ăn thường gặp trong bệnh viện; các phương pháp nuôi dưỡng; các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng, đánh giá khẩu phần ăn và tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTTHP: 70% test, tình huống
30.	Xác suất thống kê	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất để giải thích được khả năng xuất hiện của các hiện tượng ngẫu nhiên cũng như các quy luật xác suất của chúng nhờ đó đánh giá đúng, phán đoán đúng hơn về các hiện tượng ngẫu nhiên; Một số kiến thức và kỹ năng cơ bản về thống kê giúp sinh viên phân tích, xử lý số liệu từ đó có thể so sánh, đánh giá đúng về hiệu quả chẩn đoán và điều trị của các phương pháp, góp phần đưa ra các khuyến cáo về chẩn đoán và điều trị.	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTTHP: 70% test, tình huống

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31.	Điều dưỡng người lớn nội – ngoại khoa 2	<p>Học phần này cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản liên quan đến giải phẫu, sinh lý, nguyên nhân, triệu chứng và biến chứng, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc bệnh lý nội khoa về thận- tiết niệu, thần kinh, cơ- xương - khớp, máu và nội tiết. - Kiến thức, kỹ năng, và thái độ cần thiết trong khám, phát hiện triệu chứng/dấu hiệu trên người bệnh nội khoa hệ thận- tiết niệu, thần kinh, cơ- xương- khớp, máu và nội tiết. - Kiến thức cơ bản liên quan đến giải phẫu, sinh lý, triệu chứng và biến chứng, sử dụng thuốc và tác dụng phụ của thuốc của một số bệnh ngoại chấn thương thường gặp, bệnh lý sỏi hệ tiết niệu và u phì đại tiền liệt tuyến. - Kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết trong khám, phát hiện triệu chứng trên người bệnh ngoại khoa có chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương cột sống, trật khớp, gãy xương, chấn thương bụng, chấn thương thận, sỏi hệ tiết niệu và u phì đại tiền liệt tuyến. 	3	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
32.	Thực hành lâm sàng Điều dưỡng người lớn nội -ngoại khoa 2	<p>Học phần giúp sinh viên hoàn thiện các kỹ năng điều dưỡng cơ bản và thăm khám; cung cấp cơ hội cho sinh viên làm việc nhóm, tham gia vào duy trì môi trường chăm sóc, áp dụng bằng chứng khoa học trong thực hành cho người bệnh dùng thuốc an toàn; vận dụng quy trình điều dưỡng để xác định các vấn đề chăm sóc ưu tiên và lập kế hoạch can thiệp điều dưỡng; tư vấn cho người bệnh về các vấn đề liên quan; chuẩn bị người bệnh chuyển khoa, chuyển viện trong một số bệnh lý hệ hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, thận – tiết niệu, thần kinh, cơ – xương – khớp, nội tiết.</p>	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (lập chế độ ăn người bệnh) - Thi KTHP: 70% Lâm sàng

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
33.	Điều dưỡng sức khoẻ sinh sản và thai nghén	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên:</p> <p>Kiến thức, kỹ năng về sức khoẻ sinh sản, thời kỳ thai nghén như: Tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh và nam học; kỹ năng chăm sóc sức khoẻ sinh sản đối với phụ nữ và nam giới</p> <p>Một số tình trạng rối loạn thể chất, chức năng sinh sản; Một số bệnh lý thường gặp của bộ phận sinh dục (cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng)</p> <p>Các kiến thức về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén; chẩn đoán thai nghén, các bước khám thai, bước đầu hình thành kỹ năng xác định ngôi thể kiểu thể.</p> <p>Tìm hiểu tác động của môi trường sống, điều kiện làm việc và quá trình chăm sóc đến sức khoẻ bà mẹ và sự phát triển của thai nhi</p>	2	Kỳ 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
34.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH, về chính Đảng của giai cấp công nhân; tư tưởng về nhà nước; về đoàn kết, đạo đức, văn hóa và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p>	5	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
35.	Tiếng Anh chuyên ngành	<p>Học phần giúp sinh viên sử dụng được các từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp một cách rõ ràng, thành thạo trong môi trường giao tiếp hàng ngày, đặc biệt là môi trường giao tiếp trong các cơ sở y tế.</p>	2	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% nghe nói đọc viết

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
36.	Giải phẫu sinh lý sản phụ khoa	Cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về cấu tạo, chức năng của hệ sinh dục nữ, sự thay đổi của bộ phận sinh dục nữ và vai trò của nó trong quá trình mang thai, chuyển dạ, đẻ và thời kỳ sau đẻ. Quá trình thụ tinh phát triển của trứng, ảnh hưởng quá trình mang thai và sự thay đổi cơ thể người mẹ trước, trong, sau đẻ. Sinh lý bào thai và sự thích nghi đời sống sau khi lọt lòng mẹ của thai nhi. Vận dụng kiến thức để tư vấn, thực hành trong chuyên ngành sản phụ khoa có hiệu quả và an toàn.	3	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% test, tình huống
37.	Sàng lọc trước sinh – sơ sinh & chăm sóc trẻ dị tật bẩm sinh	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tầm quan trọng của sàng lọc sơ sinh, tình hình sàng lọc sơ sinh trên thế giới và Việt Nam, các kỹ thuật sàng lọc sơ sinh được thực hiện tại Việt Nam. Kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng, hướng xử trí và chăm sóc một số dị tật bẩm sinh thường gặp và bệnh rối loạn chuyển hóa - di truyền. Kỹ năng thực hiện các phương pháp sàng lọc sơ sinh, phát hiện một số sớm một số dị tật bẩm sinh thường gặp trong cộng đồng. Áp dụng các kiến thức đã học, tư vấn được cho bà mẹ các biện pháp phòng ngừa một số dị tật bẩm sinh, tuyên truyền được các bà mẹ cho con mình tham gia sàng lọc sơ sinh để phát hiện sớm các bệnh rối loạn chuyển hóa – di truyền.	2	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% test, tình huống
38.	Dịch tễ học và điều dưỡng bệnh truyền nhiễm	Học phần này trang bị cho sinh viên: kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để chăm sóc người lớn mắc bệnh truyền nhiễm. Áp dụng và phát triển những kỹ năng lập và thực hiện quy trình điều dưỡng chăm sóc cho người mắc bệnh truyền nhiễm, duy trì môi trường chăm sóc người bệnh an toàn và hiệu quả, phối hợp với các nhóm chăm sóc giúp người bệnh mau chóng phục hồi và nâng cao sức khỏe tại cộng đồng.	2	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39.	Thực hành lâm sàng Dịch tễ học và điều dưỡng bệnh truyền nhiễm	<p>Giúp sinh viên Điều dưỡng vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế chăm sóc người bệnh truyền nhiễm tại bệnh viện; bổ sung và hoàn thiện các kỹ năng thực hành điều dưỡng như: tiếp xúc, giao tiếp với người bệnh, gia đình người bệnh, cán bộ y tế; khám, nhận định người bệnh; thực hành các kỹ thuật điều dưỡng trên người bệnh.</p> <p>- Rèn luyện các kỹ năng về kiểm soát nhiễm khuẩn, cách ly người bệnh và các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm cho cán bộ y tế, gia đình NB và cộng đồng; công tác quản lý người bệnh truyền nhiễm của điều dưỡng; sự phối hợp làm việc của điều dưỡng với đồng nghiệp.</p> <p>- Rèn luyện kỹ năng nhận định người bệnh, giải quyết vấn đề, sử dụng bằng chứng trong nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc, làm việc nhóm để thực hiện chăm sóc người bệnh truyền nhiễm đảm bảo an toàn và hiệu quả trong các trường hợp người bệnh cụ thể trên lâm sàng.</p>	2	Kỳ 5	<p>- Chuyên cần: 5%</p> <p>- KT Thường xuyên: 25%</p> <p>- Thi KTTHP: 70% thi test, tình huống tự luận</p>
40.	Lâm sàng điều dưỡng sản phụ khoa 1	<p>Giúp SV vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được những nội dung ban đầu thực tập tại bệnh viện phụ sản: Tiếp đón, làm hồ sơ vào viện. Giao tiếp tốt với thai phụ, người bệnh, nhân viên và người nhà. Nhận định được các nhu cầu cơ bản, dấu hiệu chuyển dạ bình thường, phát hiện một số dấu hiệu bất thường trong chuyển dạ và lập được kế hoạch chăm sóc thai phụ, sản phụ, người bệnh. Thực hiện đúng các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn khi học thực hành tại khoa. Bước đầu phụ giúp và thực hiện được một số thủ thuật chuyên môn cơ bản. Giúp SV vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ trong phát hiện sớm những bệnh lý thường gặp trong quá trình mang thai. Thực hiện được một số quy trình kỹ thuật thăm khám sản khoa và thực hiện chăm sóc người bệnh có bệnh lý về sức khoẻ sinh sản.</p>	2	Kỳ 5	<p>- Chuyên cần: 5%</p> <p>- KT Thường xuyên: 25% (bệnh án)</p> <p>- Thi KTTHP: 70% lâm sàng</p>

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
41.	Điều dưỡng thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự thay đổi sinh lý của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ bình thường, cơ chế chuyển dạ đẻ, sử dụng thuốc an toàn hiệu quả trong sản phụ khoa, chuẩn bị cho một cuộc đỡ đẻ, phụ giúp đỡ đẻ và đỡ đẻ đúng qui trình kỹ thuật, đỡ rau, thực hiện kiểm soát tử cung và cắt khâu tầng sinh môn.- Nhận định tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc đến sức khoẻ bà mẹ và thai nhi trong quá trình chuyển dạ và sinh đẻ. Phát hiện một số bất thường trong chuyển dạ -đẻ, bước đầu xử trí được những tai biến trong chuyển dạ và sinh đẻ (chảy máu sau đẻ, vỡ tử cung, sản giật). Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sản phụ trong chuyển dạ và đẻ khó. Kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ chuyển dạ đẻ bình thường và bất thường.	2	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% lâm sàng
42.	Điều dưỡng sau đẻ - Kế hoạch hoá gia đình	<p>Học phần cung cấp kiến thức về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ bình thường và bất thường; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc đến sức khoẻ bà mẹ trong quá tình sau đẻ. - Kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ tại bệnh viện và tại nhà. - Kiến thức và kỹ năng giáo dục, truyền thông, tư vấn, cung cấp các phương tiện tránh thai cho khách hàng an toàn, hiệu quả nhằm nâng cao sức khoẻ sinh sản cho tất cả các lứa tuổi trong cộng đồng. 	2	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
43.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay)	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
44.	Nghiên cứu điều dưỡng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về tiến hành một nghiên cứu điều dưỡng bao gồm: những khái niệm cơ bản về nghiên cứu, các vấn đề đạo đức trong nghiên cứu, cách tìm kiếm và đánh giá tài liệu, phương pháp nghiên cứu, chọn mẫu, phương pháp thu thập số liệu và cách phân tích số liệu, cách viết một bài báo khoa học từ đó tạo khả năng cho điều dưỡng thực hiện công tác nghiên cứu để giải quyết những vấn đề trong thực hành chăm sóc và cập nhật thêm những kiến thức mới trong lĩnh vực điều dưỡng.	3	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% test, tình huống
45.	Điều dưỡng trẻ em	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tác động của môi trường đến trẻ khoẻ mạnh cũng như trẻ nằm viện, sự khác biệt cấu trúc giải phẫu và chức năng sinh lý của một số hệ cơ quan giữa trẻ em và người lớn, quá trình phát triển thể chất tinh thần của trẻ từ sơ sinh đến trưởng thành, phương pháp cung cấp dinh dưỡng trẻ; kiến thức về diễn biến và cách chăm sóc toàn diện cho trẻ, gia đình khi trẻ mắc: hội chứng vàng da, nhiễm khuẩn sơ sinh, đau, suy dinh dưỡng, còi xương và bệnh lý hô hấp, tuần hoàn, tiêu hoá, thận - tiết niệu, thần kinh. Cung cấp các kỹ năng thực hành: đánh giá sự phát triển thể chất, tinh thần vận động, đau, thực hiện thăm khám một số cơ quan, thực hiện được kỹ năng cấp cứu, chăm sóc trẻ, tư vấn giáo dục cho gia đình theo đúng quy trình.	3	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% test, tình huống

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
46.	Thực hành lâm sàng điều dưỡng trẻ em	Cung cấp cho sinh viên kỹ năng giao tiếp với trẻ, gia đình trẻ và nhân viên y tế. Thực hiện chuẩn bị và ghi chép hồ cho bệnh nhân vào viện và chuyên viện, quản lý môi trường chăm sóc, quản lý bệnh nhân và hồ sơ bệnh án, phân loại và sắp xếp bệnh nhi vào buồng bệnh phù hợp tránh lây nhiễm bệnh tật. Thực hiện cho trẻ dùng thuốc, thở oxy, khí dung, đặt sonde dạ dày, lấy bệnh phẩm, sử dụng bảo quản trang thiết bị y tế đảm bảo an toàn, chính xác và hiệu quả.	4	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% test, tình huống
47.	Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Giúp sinh viên có kiến thức trong chăm sóc người bệnh cấp cứu, hồi sức tích cực thường gặp. Áp dụng và phát triển những kỹ năng lập và thực hiện quy trình điều dưỡng chăm sóc cho người mắc bệnh HSCC, duy trì môi trường chăm sóc người bệnh an toàn và hiệu quả, phối hợp với các nhóm chăm sóc giúp người bệnh mau chóng phục hồi và nâng cao sức khỏe tại cộng đồng.	2	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% miệng, 15 phút - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận;
48.	Thực hành lâm sàng Điều dưỡng hồi sức cấp cứu	Giúp sinh viên có kiến thức, kỹ năng, thái độ trong chăm sóc người bệnh cấp cứu, hồi sức tích cực thường gặp, thực hiện kỹ thuật, thủ thuật chăm sóc tại khoa Giúp người học hoàn thiện những kỹ năng điều dưỡng nâng cao và sử dụng máy trong theo dõi, chăm sóc người bệnh tại khoa cấp cứu, hồi sức tích cực; thăm khám, phát hiện triệu chứng, xử trí và phối hợp xử trí người bệnh cấp cứu. Áp dụng quy trình điều dưỡng trong lập kế hoạch chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp, phù phổi cấp, ngộ độc cấp, suy thận cấp, bị rấn cắn, shock, chấn thương, hôn mê, có thở máy và hấp hồi.	2	Kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% lâm sàng

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
49.	Lâm sàng điều dưỡng sản phụ khoa 2	Trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng trong: giao tiếp/bệnh nhân và gia đình người bệnh; phụ giúp Bác sĩ thăm khám và xử trí cấp cứu, nhận định và chăm sóc người bệnh thuộc chuyên khoa sản. Kỹ năng ra quyết định, sử dụng bằng chứng trong nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh sản phụ khoa và chăm sóc trẻ sơ sinh đảm bảo an toàn, hiệu quả. Kỹ năng tư vấn cho khách hàng/người bệnh về sức khỏe sinh sản, bệnh phụ khoa và chăm sóc sơ sinh.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70%
50.	Điều dưỡng sản phụ khoa nâng cao	Cung cấp kiến thức về chăm sóc sức khỏe thai nghén, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ mang thai, một số bệnh lý thường gặp liên quan đến thai nghén và sinh đẻ như: Bệnh tim, hen phế quản, đái tháo đường, viêm ruột thừa, viêm sinh dục tiết niệu-bệnh lây truyền qua đường tình dục, khối u sinh dục, rò bàng quang-âm đạo. Có khả năng phát hiện sớm, bệnh thường gặp đề ra hướng xử trí ban đầu. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc, có kiến thức dự phòng một số bệnh thường gặp liên quan đến quá trình thai nghén, chuyển dạ, đẻ, sau đẻ.	3	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
51.	Tổ chức và quản lý điều dưỡng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về tổ chức quản lý điều dưỡng trong y tế Việt nam, kiến thức cơ bản về quản lý lãnh đạo, phong cách lãnh đạo và các kỹ năng có liên quan đến thực tiễn quản lý điều dưỡng. Ứng dụng kỹ năng lãnh đạo và quản lý này trong các quyết định có liên quan đến chất lượng và dịch vụ chăm sóc y tế. Kiến thức pháp luật trong hoạt động khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế, phòng chống bệnh truyền nhiễm, phòng chống HIV/AIDS, hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác..., quyền và nghĩa vụ của các cơ sở y tế, người hành nghề y trong hoạt động nghề nghiệp, pháp luật phòng, chống tham nhũng.	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (mô hình) - Thi: 70% thi test, Tình huống

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
52.	Thực hành lâm sàng Điều dưỡng sản phụ khoa 3	Giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng giao tiếp với thai phụ, người bệnh, nhân viên và người nhà, thực hiện thành thạo các thủ tục hành chính, thủ thuật điều dưỡng cơ bản, thực hiện được một số thủ thuật chuyên môn. Khám phát hiện các dấu hiệu bất thường trên sản phụ và người bệnh, từ đó giúp đưa ra chẩn đoán, hướng xử trí, lập và thực hiện KHCS sản phụ, người bệnh. Vận dụng các kiến thức vào việc tư vấn một số nội dung: dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, trong chuyển dạ đẻ và sau đẻ, sau mổ, TVNCBSM, KHHGD.	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70%
53.	Thực hành lâm sàng điều dưỡng phòng mổ	Cung cấp cho sinh viên nhận biết được quy chế và công tác vô khuẩn trong gây mê và phẫu thuật; vai trò của người điều dưỡng trong phòng mổ; giới thiệu một số phương pháp vô cảm trong gây mê: thuốc và trang thiết bị và sử dụng trong gây mê, sử dụng trong phòng mổ; Giúp sinh viên thăm khám, nhận định và chuẩn bị người bệnh trước gây mê - phẫu thuật; vận dụng quy trình điều dưỡng, dựa vào bằng chứng xác định các vấn đề chăm sóc ưu tiên và lập kế hoạch chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh trước, trong gây mê hồi sức- phẫu thuật và chăm sóc người bệnh tại phòng hồi tỉnh an toàn và hiệu quả..	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70%
54.	Vô sinh	Cung cấp kiến thức các dấu hiệu bất thường về giải phẫu, sinh lý tại cơ quan sinh dục dẫn đến vô sinh, những hiểu biết cơ bản về các phương pháp hỗ trợ sinh sản hiện đang áp dụng tại Việt Nam và trên thế giới. Giải thích được cơ chế của quá trình tạo tinh, tạo trứng, thụ tinh và tạo phôi thai ở người, Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân thực hiện hỗ trợ sinh sản (bình thường và khi có biến cố xảy ra). Giải thích và tư vấn được được cho cặp vợ chồng vô sinh trong thực tế nghề nghiệp (trên cơ sở khoa học và đúng quy định của pháp luật).	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
55.	Nam học	<p>Học phần này cung cấp cho sinh viên: Kiến thức, kỹ năng về sức khoẻ sinh sản nam giới, giải phẫu và sinh lý cơ quan sinh sản nam.</p> <p>Một số tình trạng rối loạn thể chất, chức năng sinh sản; Một số bệnh lý thường gặp của bộ phận sinh dục nam(cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng).</p> <p>Các kiến thức về bất thường bẩm sinh cơ quan sinh sản nam,cách phát hiện và hướng xử trí. Phát hiện sớm những bệnh lý thường gặp của cơ quan sinh sản nam.</p> <p>Bước đầu áp dụng được các kiến thức về sinh lý, bệnh lý, cơ chế bệnh sinh của bệnh học nam giới để phát hiện bệnh, tư vấn và hướng xử trí cho người bệnh.</p> <p>Ứng dụng được kiến thức về nam học để phát hiện và đưa ra hướng xử trí an toàn, hiệu quả cho người bệnh.</p>	2	Kỳ 7	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
56.	HIV/AIDS và thai nghén	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và đặc điểm phát triển HIV/AIDS, cơ chế xâm nhập, phát triển và gây bệnh ở người. Cách phòng tránh và xử trí ban đầu khi bị phơi nhiễm HIV trong quá trình thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh. Cách phòng tránh lây truyền HIV từ mẹ sang con và cách chăm sóc trẻ sau đẻ để phòng bệnh HIV/AIDS.</p>	2	Kỳ 7	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (bệnh án) - Thi KTHP: 70% bệnh nhân, vấn đáp
57.	Thực tập cộng đồng	<p>Học phần cung cấp kỹ năng giúp cho người học thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ của người điều dưỡng sản phụ khoa tại cơ sở y tế, bước đầu thực hiện độc lập một số thủ thuật chuyên môn. Khám phát hiện, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu sản khoa tại tuyến huyện, tư vấn giáo dục sức khoẻ cho vị thành niên, phụ nữ, sản phụ, người bệnh và gia đình trong lĩnh vực sản phụ khoa.</p>	2	Kỳ 7	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% -Thường xuyên:25% (bệnh án) -Thi kết thúc: 70% Bệnh nhân, vấn đáp

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
58.	Thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp thực hành tay nghề	Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp để thiết lập mối quan hệ với người bệnh, gia đình người bệnh và đồng nghiệp; Thực hành vai trò, chức năng và nhiệm vụ của người điều dưỡng Sản Phụ khoa khi thực hiện các kỹ năng thực hành điều dưỡng trong chăm sóc, theo dõi người bệnh; Thực hành dùng thuốc cho người bệnh đảm bảo an toàn và đúng theo quy định; thường xuyên cập nhật các kiến thức - kỹ năng để thực hiện chăm sóc người bệnh đạt hiệu quả cao; Áp dụng quy trình điều dưỡng và tư duy phản biện để nhận định tình trạng người bệnh, thiết lập các vấn đề chăm sóc ưu tiên, thực hiện chăm sóc/ can thiệp điều dưỡng, hướng dẫn/ tư vấn/ giáo dục sức khỏe cho người bệnh. Rèn luyện kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong y tế và nghiên cứu khoa học. Từ đó, giúp sinh viên hoàn thiện năng lực của người điều dưỡng.	8	Kỳ 8	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi kết thúc: 70%
III CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC					
1.	English 1	Cung cấp các kiến thức ngữ pháp cơ bản, các thì tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp, các cuộc hội thoại về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Giúp sinh viên làm quen với kỹ năng thực hành ngôn ngữ ở trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% nghe nói đọc viết
2.	Giáo dục quốc phòng - An ninh (165 tiết)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng.		Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (thực hành bắn súng) - Thi KTHP: 70% tự luận, thực hành bắn súng

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3.	Hoá học	Nội dung học phần này cung cấp cho sinh viên: Những kiến thức cơ bản về hóa học (hóa đại cương, vô cơ và hữu cơ); Sự chuyển hoá của các chất hữu cơ trong cơ thể con người và cơ chế của một số phản ứng trong hóa học hữu cơ; Ứng dụng trong y học của các chất vô cơ và hữu cơ.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
4.	Sinh học và di truyền	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên có kiến thức về sinh học tế bào, sinh học phân tử, sinh học phát triển và đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức về vai trò của di truyền y học cùng với những đặc điểm lâm sàng của các nhóm tật bệnh di truyền chính.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
5.	Vật lý và Lý sinh	Nội dung học phần này cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về lý sinh y học; cơ chế vật lý cơ bản của những quá trình xảy ra trong cơ thể con người (biến đổi năng lượng, vận chuyển chất, nghe, nhìn, tuần hoàn hô hấp); các phương pháp vật lý cơ bản được ứng dụng trong lĩnh vực Y học.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
6.	Thực hành tổng hợp (KHCB)	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng thực hành về: Sinh học tế bào, đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng phát hiện sự bất thường Karyotip của một số dạng dị bội; Xét ảnh hưởng của các yếu tố động hóa học (nhiệt độ, xúc tác) đến tốc độ phản ứng hóa học; Tính chất của chỉ thị pH, hệ đệm và khảo sát tương tác acid-base; Nhận biết được tính chất đặc trưng của một số dạng chất hữu cơ (ancol, aldehyd, acid carboxylic) dựa vào tính chất hóa học đặc trưng.	1	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7.	Đạo đức nghề nghiệp (KTHA)	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Tâm lý người bệnh và tâm lý người cán bộ y tế; Các nguyên tắc cơ bản về đạo đức y học; Các nguyên tắc đạo đức trong mối quan hệ giữa người cán bộ y tế với người bệnh, sinh viên; Các nguyên tắc đạo đức trong mối quan hệ giữa người cán bộ y tế với đồng nghiệp và cộng đồng; Những khía cạnh về đạo đức trong nghiên cứu y tế.	1	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
8.	Giải phẫu – Sinh lý	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu trúc các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người; kiến thức về chức năng, hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của các cơ quan.	5	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
9.	Triết học Mác - Lênin	Học phần Triết học Mác – Lênin cung cấp cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và thực tiễn trên cơ sở nghiên cứu những nguyên lý, quy luật, phạm trù của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quy luật, những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử và triết học về bản chất con người.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
10.	Tin học	Cung cấp các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính, giúp sinh viên có khả năng soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng Word; dùng Excel hoặc FoxPro để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng, sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
11.	Xác suất – thống kê y học	Cung cấp cho sinh viên các định lý và công thức tính xác suất của biến cố. Các định nghĩa liên quan đến Đại lượng ngẫu nhiên, cách thiết lập quy luật cho một số Đại lượng ngẫu nhiên, áp dụng quy luật phân phối xác suất của một số Đại lượng ngẫu nhiên thông dụng vào bài toán thực tế.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về bệnh nguyên, bệnh sinh, nguyên tắc điều trị bệnh của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tiểu đường, hạ đường huyết, xơ vữa động mạch, gan nhiễm mỡ, nhiễm toan, thiếu máu, máu trắng, viêm phổi, hen, suy hô hấp, suy tim, tăng huyết áp, huyết áp thấp, xơ gan, suy gan cấp, suy gan mạn, viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư, suy thận cấp, suy thận mạn). Kiến thức cơ bản về đáp ứng miễn dịch (khái niệm, các thành phần tham gia miễn dịch, ứng dụng của miễn dịch trong thực tế).	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
13.	Vi sinh- ký sinh trùng	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Đặc điểm cơ bản của vi sinh vật y học, mối quan hệ giữa vi sinh vật - cơ thể - môi trường; Đặc điểm hình thể, cấu trúc, khả năng gây bệnh, chu kỳ phát triển, các phương pháp phòng bệnh vi sinh vật gây bệnh thường gặp.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
14.	Điều dưỡng cơ bản – cấp cứu ban đầu	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, kỹ năng phối hợp với đồng nghiệp trong một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và trường hợp cấp cứu. Đánh giá, ra quyết định và giải quyết các tình huống trên lâm sàng và xử trí cấp cứu ban đầu các trường hợp tai nạn.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
15.	Giải phẫu bệnh	Nội dung học phần bao gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản về giải phẫu bệnh, những biến đổi hình thái học của tế bào và tổ chức mô trong cơ thể người bình thường và bệnh lý.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
16.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường và kinh tế thị trường định hướng XHCN; các quan hệ lợi ích kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17.	English 2	Giúp sinh viên thực hiện được những nhiệm vụ giao tiếp đơn giản. Viết được thư trao đổi cá nhân ngắn gọn và đơn giản như thư cảm ơn, thư xin lỗi, có thể viết được đoạn văn ngắn, đơn giản mô tả người, điều kiện sống, công việc, học tập và hoạt động hàng ngày hay kể sơ lược về một sự việc hay sự kiện đang diễn ra hay đã trải nghiệm, làm quen với kỹ năng thực hành ngôn ngữ ở trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi: 70% nghe nói đọc viết
18.	Dược cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về dược lý học hấp thu phân bố chuyển hoá và thải trừ, các tương tác thuốc, tác dụng và cách sử dụng các thuốc thông thường, tác dụng không mong muốn của thuốc và cách phòng ngừa. Vận dụng những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả cho bệnh nhân.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
19.	Vật lý các phương pháp tạo ảnh và ghi hình y học	Học phần này giúp sinh viên có những kiến thức vật lý liên quan đến tia X ứng dụng của tia X nói chung và trong Y học nói riêng; Nêu được nguyên lý phát tia X, tính chất của tia X, tương tác của tia X đối với vật chất; cấu tạo hoạt động của bóng Xquang, hệ thống chỉnh lưu trong Xquang; nguyên lý tạo hình Xquang và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hình Xquang; nguyên lý tạo hình chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ, siêu âm.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
20.	Kỹ thuật buồng tối- Bảo trì máy – An toàn phóng xạ	Học phần giúp sinh viên có thể: Nhận biết được các dụng cụ, trang thiết bị dùng trong buồng tối; quy trình rửa phim trong buồng tối; Nhận xét, phân tích các trường hợp bệnh lý ngoại khoa cấp cứu cần rửa phim nhanh trên lâm sàng; xác định các lỗi kỹ thuật khi rửa phim.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21.	Xquang xương khớp 1	Giúp sinh viên thực hiện được tư thế chụp xquang thông thường, trong trường hợp bệnh nhân cấp cứu và bệnh nhân khám bệnh định kỳ; Phân tích các đặc điểm giải phẫu thường và giải phẫu xquang trên phim chụp thẳng và nghiêng. Xác định được bệnh lý xương lành tính và ác tính, trên cơ sở đó có hướng chẩn đoán sơ bộ và áp dụng các phương pháp chẩn đoán hình ảnh tiếp theo.	4	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
22.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (CN XHKH)	Học phần CNXH Khoa học cung cấp cho sinh viên những quy luật chung nhất về tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong tiến trình cách mạng XHCN.	2	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
23.	English 3	Sử dụng từ ngữ đơn giản để mô tả công việc của nhân viên y tế, các bộ phận trên cơ thể con người, các loại thuốc và các dạng thuốc, chế độ dinh dưỡng thủ tục nhập/ xuất viện. Sử dụng được từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp một cách rõ ràng, thành thạo trong môi trường giao tiếp hàng ngày, đặc biệt là môi trường giao tiếp trong các cơ sở y tế. Đọc hiểu đại ý và một số chi tiết trong văn bản ngắn, đơn giản sử dụng trong giao tiếp hàng ngày trong môi trường y khoa.	2	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi: 70% nghe nói đọc viết
24.	Giáo dục thể chất	Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao (TDTT) trong trường học; vị trí, vai trò của TDTT đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn TDTT nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên.	1	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi: 70% bài thể dục

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25.	Sức khỏe – nâng cao SK	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về môi trường và sức khỏe, y học lao động, ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, bệnh viện, chất thải rắn, diệt côn trùng. Vai trò của truyền thông – giáo dục sức khoẻ và nâng cao sức khoẻ trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hành vi sức khoẻ, các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khoẻ.	3	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
26.	Xquang xương khớp 2	Giúp sinh viên thực hiện tư thế chụp xquang thông thường, trong trường hợp bệnh nhân cấp cứu và bệnh nhân khám bệnh định kỳ. Phân tích các đặc điểm giải phẫu thường và giải phẫu xquang trên phim chụp lồng ngực thẳng và nghiêng. Cung cấp cho sinh viên một số hình ảnh bệnh lý cột sống như chấn thương, lao cột sống, trên cơ sở đó có hướng chẩn đoán sơ bộ và áp dụng các phương pháp chẩn đoán hình ảnh tiếp theo.	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
27.	Xquang tim phổi	Giúp sinh viên thực hiện được tư thế chụp tim trong trường hợp bệnh nhân cấp cứu và bệnh nhân khám bệnh định kỳ; Phân tích các đặc điểm giải phẫu thường và giải phẫu xquang trên phim chụp tim thẳng và nghiêng. Cung cấp cho sinh viên một số hình ảnh bệnh lý tim trên cơ sở đó có hướng chẩn đoán sơ bộ và áp dụng các phương pháp chẩn đoán hình ảnh tiếp theo.	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28.	Xquang sọ mắt	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về triệu chứng lâm sàng, giải phẫu X quang và những hình ảnh bất thường thường gặp của các trường hợp bệnh lý và chấn thương vùng sọ mắt. Các chỉ định, chống chỉ định, cách tiến hành theo đúng quy trình các kỹ thuật chụp X quang thông thường vùng sọ mắt	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
29.	Thực tập điều dưỡng	Giúp sinh viên có kỹ năng giao tiếp với cán bộ, nhân viên y tế, người bệnh và gia đình người bệnh; Thực hiện được một số nội dung thăm khám của điều dưỡng: Khám toàn thân, DHST, nhận biết một số xét nghiệm cơ bản; Nhận định được các nhu cầu cơ bản và lập được kế hoạch chăm sóc về nhu cầu cơ bản (ăn, uống, ngủ, vệ sinh...) của người bệnh; Thực hiện đúng quy trình một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản; Thực hiện đúng các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn khi học thực hành; Nhận định được các dấu hiệu sinh tồn, triệu chứng một số bệnh nội khoa, ngoại khoa thường gặp tại khoa lâm sàng.	2	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
30.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH, về chính Đảng của giai cấp công nhân; tư tưởng về nhà nước; về đoàn kết, đạo đức, văn hóa và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31.	Phương pháp nghiên cứu khoa học I	Trình bày vai trò của nghiên cứu, các bước của quy trình nghiên cứu, chọn vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu, biến số nghiên cứu, tham khảo và trích dẫn tài liệu liên quan, các phương pháp nghiên cứu, chọn mẫu và cỡ mẫu, các kỹ thuật thu thập số liệu, xử lý và phân tích số liệu, thống kê và trình bày số liệu thống kê, ứng dụng tin học trong xử lý và phân tích số liệu, cách viết báo cáo nghiên cứu khoa học	2	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
32.	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia	Trình bày được quan điểm của Đảng về y tế Việt nam, chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân trong giai đoạn hiện nay, chức năng, nhiệm vụ, hệ thống tổ chức ngành y tế. Trình bày được những nội dung cơ bản trong quản lý y tế, quản lý chất lượng toàn diện, quản lý bệnh viện. Trình bày được mục tiêu, nội dung một số chương trình y tế quốc gia.	2	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
33.	Xquang bộ máy tiêu hoá	Nội dung học phần này đề cập đến bệnh nhân cấp cứu và bệnh nhân khám bệnh định kỳ; Phân tích các đặc điểm giải phẫu thường và giải phẫu xquang trên phim chụp. Cung cấp cho sinh viên một số hình ảnh bệnh lý cấp cứu trên cơ sở đó có hướng chẩn đoán sơ bộ và áp dụng các phương pháp chẩn đoán hình ảnh tiếp theo.	4	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
34.	Xquang bộ máy sinh dục- tiết niệu	Nội dung học phần này đề cập đến chụp hệ tiết niệu trong trường hợp bệnh nhân cấp cứu và bệnh nhân khám bệnh định kỳ; Phân tích các đặc điểm giải phẫu thường và giải phẫu xquang trên phim chụp. Cung cấp cho sinh viên một số hình ảnh bệnh lý cấp cứu trên cơ sở đó có hướng chẩn đoán sơ bộ và áp dụng các phương pháp chẩn đoán hình ảnh tiếp theo.	4	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35.	Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 1	Giúp sinh viên nhận biết nhiệm vụ của người kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh tại khoa CDHA; Tiếp đón được bệnh nhân vào phòng chụp xquang, ghi hồ sơ trả kết quả xquang; Giao tiếp được với nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân; Chuẩn bị được dụng cụ, bệnh nhân khi thực hiện các kỹ thuật chụp xquang XK1, XK2, xquang tim phổi, xquang sọ mặt; Thực hiện công tác vô khuẩn và an toàn phóng xạ; Quan sát, kiến tập kỹ thuật rửa phim thủ công, rửa phim bằng máy; Thực hiện được một số kỹ thuật chụp đơn giản như chi trên, chi dưới, xquang tim phổi, xquang sọ mặt; Kiến tập và trợ giúp KTV chính trong các tư thế chụp đặc biệt.	4	Kỳ 5	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%
36.	Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 2	Thực hiện công tác vô khuẩn và an toàn phóng xạ trong các kỹ thuật chụp có dùng thuốc cản quang; thành thạo kỹ thuật chụp xquang tiêu hoá, sinh dục tiết niệu, biết được cấu trúc giải phẫu xquang hệ tiết niệu, sinh dục; Chỉ và mô tả được vị trí GPXQ hệ tiêu hoá, SD- TN trên phim chụp; Làm quen với kỹ thuật xquang số DR. CR; Nhận biết được một số dấu hiệu bệnh lý cơ quan tiêu hóa, tiết niệu sinh dục.	4	Kỳ 5	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%
37.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38.	Tổ chức quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh	Giúp sinh viên có kiến thức về tác hại của các tia bức xạ; Đề ra và thực hiện được các biện pháp phòng chống các tia bức xạ; Trình bày được các nội dung cơ bản của các văn bản pháp quy về an toàn phóng xạ; Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của các đối tượng làm việc trong khoa Chẩn đoán hình ảnh.	1	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
39.	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	Giúp sinh viên nhận biết được giải phẫu các lớp cắt, trang thiết bị dùng trong cắt lớp vi tính; Hình thành trong sinh viên một số khái niệm cơ bản quy trình chụp cắt lớp vi tính; Biết nhận xét, phân tích các trường hợp bệnh lý ngoại khoa cấp cứu cần chụp nhanh trên lâm sàng.	4	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
40.	Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 3	Học phần giúp sinh viên có thể thực hiện công tác chuẩn bị dụng cụ, bệnh nhân khi thực hiện các kỹ thuật chụp CLVT; Thực hiện công tác vô khuẩn và an toàn phóng xạ; Quan sát và kiến tập kỹ thuật chụp CLVT đơn giản như CLVT sọ... ;Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật chụp đơn giản như CLVT sọ, CLVT bụng, CLVT tim phổi và xương khớp; Kiến tập và trợ giúp KTV chính trong các kỹ thuật chụp CLVT có tiêm thuốc cản quang; Nhận biết được dấu hiệu một số bệnh lý sọ não, lồng ngực, tiêu hoá, sinh dục tiết niệu.	5	Kỳ 6	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%
41.	Kỹ thuật siêu âm bụng	Học phần này giúp sinh viên có thể: Tiến hành được các kỹ thuật siêu âm cơ bản; Nêu được giải phẫu trên các lớp cắt siêu âm; Nhận biết những tổn thương cơ bản trên siêu âm. Hình thành trong sinh viên một số kỹ năng cơ bản trong thăm trực cấp cứu, phân tích và giải quyết các trường hợp bệnh lý như chấn thương bụng kín, lồng ruột tắc ruột, sỏi OMC.	4	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
42.	Kỹ thuật siêu âm phần mềm, khớp	Học phần giúp sinh viên có kiến thức, kỹ năng tiến hành các kỹ thuật siêu âm cơ bản; nhận biết được giải phẫu trên các lớp cắt siêu âm, nhận biết những tổn thương cơ bản trên siêu âm. Hình thành trong sinh viên một số kỹ năng cơ bản trong trực cấp cứu, phân tích và giải quyết các trường hợp bệnh lý như chấn thương phần mềm, khớp.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTTHP: 70%
43.	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên lý chung phòng chống dịch, công tác điều tra dịch và chống dịch; Tác nhân gây bệnh, cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng, hướng xử trí các bệnh truyền nhiễm tả, lỵ trực khuẩn, sởi, uốn ván, ho gà, viêm gan virus, viêm não Nhật Bản B, lỵ amip, bạch hầu, thương hàn; Quá trình dịch, đặc điểm dịch tễ học, biện pháp phòng chống dịch các bệnh truyền nhiễm tả, lỵ trực khuẩn, sởi, uốn ván, ho gà, viêm gan virus, viêm não Nhật Bản B, lỵ amip, bạch hầu, thương hàn	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTTHP: 70%
44.	Y học hạt nhân và xạ trị	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về chỉ định và chống chỉ định của các phương pháp hình trong y học hạt nhân; Hình thành trong sinh viên một số khái niệm về phối hợp giữa điện quang và y học hạt nhân. Trợ giúp cho các bác sỹ khi làm thủ thuật ghi hình.	1	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTTHP: 70%
45.	Phương pháp nghiên cứu khoa học 2	Học phần cung cấp kiến thức về: vai trò của nghiên cứu, các bước của quy trình nghiên cứu, chọn vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu, biến số nghiên cứu, tham khảo và trích dẫn tài liệu liên quan, các phương pháp nghiên cứu, chọn mẫu và cỡ mẫu, các kỹ thuật thu thập số liệu, xử lý và phân tích số liệu, thống kê và trình bày số liệu thống kê, hướng dẫn viết báo cáo nghiên cứu khoa học, ứng dụng tin học trong xử lý và phân tích số liệu.	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
46.	Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh 4	Giúp sinh viên thực hiện chuẩn bị dụng cụ, bệnh nhân khi thực hiện các kỹ thuật chụp CHT; Thực hiện công tác vô khuẩn trong chụp CHT; Chỉ vị trí và mô tả được cấu trúc giải phẫu phim chụp CHT tư thế axil, sagittal, coronal; Phân biệt được các chuỗi xung và ảnh T1W, T2W, Flair, CISS, Diffusion; Quan sát và thực hiện kỹ thuật chụp CHT các bộ phận đơn giản như sọ não, cột sống; Trợ giúp KTV chính trong chụp CHT có tiêm thuốc đối quang từ; Nhận biết được một số dấu hiệu bệnh lý sọ não, cột sống, cơ quan tiêu hoá trên phim chụp CHT; Trợ giúp và phối hợp với bác sỹ trong thực hành xquang can thiệp.	5	Kỳ 7	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%
47.	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các quy trình kỹ thuật chụp CHT ổ bụng: gan, mật, tụy, thận, thương thận, tiểu khung, CHT tiền liệt tuyến; Mô tả đặc điểm GPCHT và chỉ đúng vị trí trên phim chụp CHT gan, mật, tụy, thận, thương thận, tiểu khung, CHT tiền liệt tuyến; Dấu hiệu lâm sàng và hình ảnh xquang của một số bệnh lý như U gan, u thận, KTLT, KTC phần phụ.	3	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
48.	Xquang can thiệp	Giúp sinh viên có kiến thức vận hành các thiết bị điện quang can thiệp và phối hợp, trợ giúp các Bác sỹ chuyên khoa thực hiện các kỹ thuật Xquang can thiệp. Phân tích hình ảnh giải phẫu trên hình ảnh xquang can thiệp. Phân tích hình ảnh bệnh lý trên hình ảnh xquang can thiệp.	4	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT Thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
49.	Thực tập tốt nghiệp	Giúp sinh viên hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho người bệnh, người nhà người bệnh sử dụng các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh. Sử dụng được và vận hành các phương tiện chẩn đoán hình ảnh: máy Xquang, CLVT, CHT thực hiện đúng yêu cầu chỉ định. Nhận định, đánh giá được phim chụp đạt yêu cầu.	5	Kỳ 8	TTTN 50%, thi TH tay nghề 50%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
50.	LS Xquang, CLVT, CHT có dùng thuốc cản quang	Giúp sinh viên có kiến thức về chuẩn bị dụng cụ, bệnh nhân khi thực hiện các kỹ thuật chụp CLVT; Thực hiện công tác vô khuẩn và an toàn phóng xạ; Quan sát và kiến tập kỹ thuật chụp CLVT đơn giản như CLVT sọ...; Thực hiện thành thạo một số kỹ thuật chụp đơn giản như CLVT sọ, CLVT bụng, CLVT tim phổi và xương khớp; Kiến tập và trợ giúp KTV chính trong các kỹ thuật chụp CLVT có tiêm thuốc cản quang; Nhận biết được dấu hiệu một số bệnh lý sọ não, lồng ngực, tiêu hoá, sinh dục tiết niệu.	3	Kỳ 8	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%
51.	Khóa luận tốt nghiệp	Giúp sinh viên ứng dụng được các kiến thức trong học phần PPNCKH 2 để hoàn thành 1 đề tài nghiên cứu tìm hiểu sâu về một vấn đề y khoa trong chương trình đào tạo của sinh viên.	8	Kỳ 8	Bảo vệ đề cương KLTN Bảo vệ khóa luận TTTN
IV CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC					
1.	Giải phẫu - Sinh lý	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu trúc các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người; kiến thức về chức năng, hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của các cơ quan.	5	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTTHP: 70%
2.	Sinh học và di truyền	Học phần cung cấp cho sinh viên có kiến thức về sinh học tế bào, sinh học phân tử, sinh học phát triển và đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức về vai trò của di truyền y học cùng với những đặc điểm lâm sàng của các nhóm tật bệnh di truyền chính, vận dụng kiến thức sinh học, di truyền trong học tập chuyên ngành.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3.	Thực hành tổng hợp (KHCB)	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kỹ năng thực hành về: Sinh học tế bào, đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng phát hiện sự bất thường Karyotip của một số dạng dị bội; Xét ảnh hưởng của các yếu tố động hóa học (nhiệt độ, xúc tác) đến tốc độ phản ứng hóa học; Tính chất của chỉ thị pH, hệ đệm và khảo sát tương tác acid-base; Nhận biết được tính chất đặc trưng của một số dạng chất hữu cơ (ancol, aldehyd, acid carboxylic) dựa vào tính chất hóa học đặc trưng.	1	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
4.	Vật lý và Lý sinh	Nội dung học phần này cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về lý sinh y học; cơ chế vật lý cơ bản của những quá trình xảy ra trong cơ thể con người (biến đổi năng lượng, vận chuyển chất, nghe, nhìn, tuần hoàn hô hấp); các phương pháp vật lý cơ bản được ứng dụng trong lĩnh vực Y học.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
5.	English 1	Giúp sinh viên sử dụng được kiến thức ngữ pháp cơ bản, các thì trong tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp. Sinh viên thực hiện được các cuộc hội thoại về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày, làm quen với kỹ năng thực hành ngôn ngữ ở trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% nghe nói đọc viết
6.	Tin học	Trình bày được một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính. Soạn thảo văn bản hoàn chỉnh bằng Word; dùng Excel hoặc FoxPro để nhập số liệu và làm các bài toán ứng dụng. Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet.	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7.	Triết học Mác - Lênin	Học phần cung cấp cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và thực tiễn trên cơ sở nghiên cứu những nguyên lý, quy luật, phạm trù của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quy luật, những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử và triết học về bản chất con người.	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
8.	Giáo dục quốc phòng - An ninh (165 tiết)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng.		Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% (thực hành bắn súng) - Thi: 70% tự luận, thực hành bắn súng
9.	Hoá học	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hóa học (hóa đại cương, vô cơ và hữu cơ); Sự chuyển hoá của các chất hữu cơ trong cơ thể con người và cơ chế của một số phản ứng trong hóa học hữu cơ; Ứng dụng trong y học của các chất vô cơ và hữu cơ.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
10.	Đạo đức nghề nghiệp (Xét nghiệm y học)	Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Tâm lý người bệnh và tâm lý người cán bộ y tế; Các nguyên tắc cơ bản về đạo đức y học; Các nguyên tắc đạo đức trong mối quan hệ giữa người cán bộ y tế với người bệnh, sinh viên; Các nguyên tắc đạo đức trong mối quan hệ giữa người cán bộ y tế với đồng nghiệp và cộng đồng; Những khía cạnh về đạo đức trong nghiên cứu y tế.	1	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11.	English 2	Giúp sinh viên thực hiện những hoạt động giao tiếp đơn giản. Viết được thư trao đổi cá nhân ngắn gọn và đơn giản như thư cảm ơn, thư xin lỗi, có thể viết được đoạn văn ngắn, đơn giản mô tả người, điều kiện sống, công việc, học tập và hoạt động hàng ngày hay kể sơ lược về một sự việc hay sự kiện đang diễn ra hay đã trải nghiệm, làm quen với kỹ năng thực hành ngôn ngữ ở trình độ bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% nghe nói đọc viết
12.	Xác suất – thống kê y học	Cung cấp cho sinh viên các định lý và công thức tính xác suất của biến cố. Các định nghĩa liên quan đến Đại lượng ngẫu nhiên, cách thiết lập quy luật cho một số Đại lượng ngẫu nhiên, áp dụng quy luật phân phối xác suất của một số Đại lượng ngẫu nhiên thông dụng vào bài toán thực tế.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
13.	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	Giúp sinh viên thực hiện các hoạt động phối hợp với đồng nghiệp trong một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và trường hợp cấp cứu. Đánh giá, ra quyết định và giải quyết các tình huống trên lâm sàng và xử trí cấp cứu ban đầu các trường hợp tai nạn.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
14.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về bệnh nguyên, bệnh sinh, nguyên tắc điều trị bệnh của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tiêu đường, hạ đường huyết, xơ vữa động mạch, gan nhiễm mỡ, nhiễm toan, thiếu máu, máu trắng, viêm phổi, hen, suy hô hấp, suy tim, tăng huyết áp, huyết áp thấp, xơ gan, suy gan cấp, suy gan mạn, viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư, suy thận cấp, suy thận mạn). Kiến thức cơ bản về đáp ứng miễn dịch (khái niệm, các thành phần tham gia miễn dịch, ứng dụng của miễn dịch trong thực tế).	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường và kinh tế thị trường định hướng XHCN; các quan hệ lợi ích kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
16.	An toàn sinh học - Xét nghiệm cơ bản	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu tạo, tính chất lý hóa và vai trò của các chất hữu cơ cấu tạo nên cơ thể người. Ngoài ra còn giúp sinh viên hiểu được quá trình chuyển hóa của các chất hữu cơ diễn ra trong cơ thể người và các bệnh lý gây ra do rối loạn quá trình chuyển hóa các chất.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
17.	Dược cơ sở	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về dược lý học hấp thu phân bố chuyển hoá và thải trừ, các tương tác thuốc, tác dụng và cách sử dụng các thuốc thông thường, tác dụng không mong muốn của thuốc và cách phòng ngừa. Vận dụng những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả cho bệnh nhân.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
18.	Huyết học 1	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức hiểu biết về quá trình sinh máu qua các giai đoạn, sơ đồ sinh sản và biệt hoá của các tế bào máu ở tuỷ xương và máu ngoại vi. Kiến thức về thành phần của máu và hình dạng, cấu trúc, chức năng của các loại tế bào máu. Kiến thức thực hành các kỹ thuật xét nghiệm về tế bào máu ở tuỷ xương, ở máu ngoại vi và nhận định được giữa giá trị xét nghiệm huyết đồ và tuỷ đồ với thực tế từng bệnh lý của các tế bào máu.	5	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19.	Hoá sinh 1	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu tạo, tính chất lý hóa và vai trò của các chất hữu cơ cấu tạo nên cơ thể người. Ngoài ra còn giúp sinh viên hiểu được quá trình chuyển hóa của các chất hữu cơ diễn ra trong cơ thể người và các bệnh lý gây ra do rối loạn quá trình chuyển hóa các chất.	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
20.	Vi sinh 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về đặc điểm sinh lý, cấu trúc kháng nguyên, tính chất sinh vật hóa học của vi khuẩn để giúp cho công tác chẩn đoán và những kỹ thuật cơ bản được sử dụng trong các xét nghiệm Vi sinh Y học.	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
21.	Ký sinh trùng 1	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hình thể, vị trí ký sinh, chu kỳ phát triển của những giun sán gây bệnh thường gặp. Đặc điểm bệnh học, các phương pháp chẩn đoán, đặc điểm dịch tễ, các biện pháp phòng và điều trị bệnh giun sán gây bệnh thường gặp. Đặc điểm hình thể và đặc điểm sinh thái của các loại tiết túc y học. Quy trình kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán từng loại ký sinh trùng đó và phân tích được kết quả xét nghiệm.	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
22.	Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXH KH)	Học phần cung cấp cho sinh viên những quy luật chung nhất về tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong tiến trình cách mạng XHCN, giúp sinh viên hình thành thế giới quan và phương pháp luận về chủ nghĩa xã hội khoa học.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH, về chính Đảng của giai cấp công nhân; tư tưởng về nhà nước; về đoàn kết, đạo đức, văn hóa và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
24.	Bệnh học Nội - Ngoại khoa	Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản về: triệu chứng lâm sàng các bệnh Nội khoa thường gặp. Các thay đổi về cận lâm sàng các bệnh Nội khoa thường gặp. Phương pháp phòng các bệnh Nội khoa thông thường.	2	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
25.	Giáo dục thể chất	Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao (TDTT) trong trường học; vị trí, vai trò của TDTT đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn TDTT nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên.	1	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70% bài thể dục
26.	Sức khỏe - nâng cao SK	Cung cấp cho sinh viên kiến thức về sức khỏe, môi trường, mối quan hệ giữa sức khỏe và bệnh tật của con người với môi trường xung quanh và biện pháp phòng chống; các vấn đề vệ sinh môi trường đất, nước, không khí, lao động, trường học, bệnh viện. Nắm được các kỹ năng và phương pháp giáo dục sức khỏe, các bước lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân tại cộng đồng.	3	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27.	Huyết học 2 (ĐM – TM)	Học phần cung cấp các kiến thức về sinh lý bình thường của quá trình cầm máu đông máu, giúp sinh viên biện luận được các rối loạn bệnh lý của đông máu trong từng xét nghiệm.	5	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
28.	Hoá sinh 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò của gan, thận, màng tế bào đối với quá trình chuyển hóa các chất diễn ra trong cơ thể người. Từ đó giúp sinh viên biết được các thành phần có trong máu, nước tiểu và các xét nghiệm thường làm khi các cơ quan này bị bệnh	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
29.	Vi sinh 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về đặc điểm sinh học, khả năng gây bệnh và các phương pháp chẩn đoán vi sinh gây bệnh. Thực hiện chính xác được kỹ thuật lấy bệnh phẩm, vận chuyển bệnh phẩm, bảo quản bệnh phẩm và các kỹ thuật xác định vi sinh vật gây bệnh từ bệnh phẩm. Tuân thủ quy tắc an toàn sinh học, quy tắc tiệt trùng, vô trùng và các biện pháp chống nhiễm khuẩn tại phòng xét nghiệm.	6	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
30.	Tế bào - Mô bệnh học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hình ảnh vi thể và siêu vi thể của các tế bào, mô, cơ quan trong cơ thể người bình thường, những biến đổi hình thái học của tế bào và tổ chức mô trong cơ thể người bệnh, đặc biệt là sự thay đổi về hình thái, cấu trúc của các tế bào trong các cơ quan bị viêm, u và rèn luyện cho sinh viên biết cách quan sát tiêu bản trên kính hiển vi cũng như tư vấn được cho người bệnh cách phòng và phát hiện sớm một số loại ung thư thường gặp (Ung thư vú, ung thư cổ tử cung...)	4	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).	2	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi: 70% thi test, tình huống tự luận
32.	Phương pháp nghiên cứu khoa học I	Học phần cung cấp kiến thức về: Vai trò của nghiên cứu, các bước của quy trình nghiên cứu, chọn vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu, biến số nghiên cứu, tham khảo và trích dẫn tài liệu liên quan, các phương pháp nghiên cứu, chọn mẫu và cỡ mẫu, các kỹ thuật thu thập số liệu, xử lý và phân tích số liệu, thống kê và trình bày số liệu thống kê, hướng dẫn viết báo cáo nghiên cứu khoa học, ứng dụng tin học trong xử lý và phân tích số liệu.	2	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
33.	Huyết học 3	Học phần giúp cho sinh viên có kiến thức cơ bản về: Các loại tế bào gốc trong tuỷ xương, ứng dụng các tế bào gốc trong ghép tạng và truyền máu và phân loại bệnh lý các tế bào theo vị trí sinh máu, phân tích, đánh giá đặc điểm các xét nghiệm trong một số bệnh lý rối loạn cầm máu đông máu, các hệ nhóm máu khác ngoài ABO, kháng nguyên bạch cầu, tiểu cầu hiện nay và ứng dụng của chúng trong truyền máu, chọn lựa được người cho máu an toàn, bảo quản, sàng lọc các bệnh nhiễm trùng và sử dụng hợp lý các chế phẩm máu, ứng dụng được truyền máu tự thân; Thực hiện chính xác các thao tác kỹ thuật xét nghiệm chuyên sâu về huyết học tế bào, đông máu và miễn dịch huyết học. Nhận định và phân tích được các kết quả xét nghiệm với từng bệnh lý.	3	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34.	English 3	Giúp sinh viên sử dụng từ ngữ đơn giản để mô tả công việc của nhân viên y tế, các bộ phận trên cơ thể con người, các loại thuốc và các dạng thuốc, chế độ dinh dưỡng thụ tục nhập/ xuất viện. Sử dụng được từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp một cách rõ ràng, thành thạo trong môi trường giao tiếp hàng ngày, đặc biệt là môi trường giao tiếp trong các cơ sở y tế. Đọc hiểu đại ý và một số chi tiết trong văn bản ngắn, đơn giản sử dụng trong giao tiếp hàng ngày trong môi trường y khoa.	4	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi: 70% nghe nói đọc viết
35.	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia	Cung cấp kiến thức về quan điểm của Đảng với y tế Việt Nam, chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong giai đoạn hiện nay, chức năng, nhiệm vụ, hệ thống tổ chức ngành y tế, những nội dung cơ bản trong quản lý y tế, quản lý chất lượng toàn diện, quản lý bệnh viện, lập kế hoạch giải quyết vấn đề y tế. Trình bày được mục tiêu, nội dung một số chương trình y tế quốc gia	2	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
36.	Hóa sinh 3 (Hóa sinh miễn dịch)	Học phần giúp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đặc điểm, phân loại và tính chất của các dấu ấn ung thư; Nguyên tắc hoạt động chung của các máy hoá sinh thường dùng để phát hiện các dấu ấn ung thư; Quy trình kỹ thuật và ý nghĩa của các xét nghiệm miễn dịch: định lượng T3, T4, TSH, các marker ung thư đường tiêu hóa, ung thư hệ sinh dục...	2	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
37.	Vi sinh 3 (Vi sinh miễn dịch lâm sàng)	Học phần cung cấp cho sinh viên một số nội dung cơ bản sau: Phương pháp xác định, phân loại vi sinh vật và đánh giá mức độ nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn gây bệnh thường gặp; Phân tích các phương pháp chẩn đoán vi khuẩn dựa trên phản ứng sinh hóa (API, Hệ thống định danh khuẩn);	3	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38.	Ký sinh trùng 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hình thể, vị trí ký sinh, chu kỳ phát triển của những đơn bào, nấm gây bệnh thường gặp. Đặc điểm bệnh học, các phương pháp chẩn đoán, đặc điểm dịch tễ, các biện pháp phòng và điều trị bệnh đơn bào, nấm gây bệnh thường gặp. Quy trình kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán từng loại ký sinh trùng đó và phân tích được kết quả xét nghiệm.	3	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
39.	Ký sinh trùng 3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hình thể, vị trí ký sinh, chu kỳ phát triển của những đơn bào, nấm gây bệnh thường gặp. Đặc điểm bệnh học, các phương pháp chẩn đoán, đặc điểm dịch tễ, các biện pháp phòng và điều trị bệnh đơn bào, nấm gây bệnh thường gặp. Quy trình kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán từng loại ký sinh trùng đó và phân tích được kết quả xét nghiệm.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
40.	Thực tập lâm sàng kỹ thuật xét nghiệm 1	Giúp sinh viên xác định được nhiệm vụ của cử nhân kỹ thuật xét nghiệm tại khoa xét nghiệm. Tiếp đón được bệnh nhân lúc vào viện, lấy bệnh phẩm và ghi phiếu yêu cầu, trả lời kết quả xét nghiệm. Giao tiếp được với nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm thường quy theo quy trình và giải thích được kết quả thu được. Vận hành được các thiết bị thông thường sử dụng tại phòng xét nghiệm, thực hiện các quy định về ATSH và tham gia vào các việc để thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm.	4	Kỳ 6	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%
41.	Xét nghiệm tế bào	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng cơ bản để thực hiện các phương pháp xét nghiệm mô bệnh học và tế bào bệnh học.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
42.	Vi sinh 4 (vi sinh nấm thực phẩm)	Cung cấp kiến thức về nguồn gốc, đặc điểm của một số vi khuẩn gây ô nhiễm nước và thực phẩm; Thực hiện được kỹ thuật xét nghiệm cơ bản để xác định một số vi khuẩn ô nhiễm thực phẩm thường gặp; Vận dụng được kiến thức về những vi khuẩn gây ô nhiễm thực phẩm trong hoạt động nghề nghiệp và hướng dẫn cộng đồng đề phòng các ngộ độc thực phẩm thường gặp.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
43.	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	Cung cấp kiến thức đại cương về dịch tễ học, miễn dịch, vaccin, huyết thanh; Nguyên lý phòng chống dịch, công tác phòng chống dịch; Dịch tễ học các bệnh tả, lỵ trực khuẩn, sởi, uốn ván, ho gà, bại liệt, viêm gan, viêm não Nhật Bản, lỵ amip.	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
44.	Quản lý chất lượng xét nghiệm	Giúp sinh viên nhận biết được vai trò, tầm quan trọng của Quản lý chất lượng xét nghiệm (QMS); Mô tả và nhận biết được các bước tiến hành xây dựng quản lý chất lượng xét nghiệm và thực hiện tại cơ sở xét nghiệm các bước này; Các việc phải làm để cho ra được kết quả chất lượng (chính xác, tin cậy, kịp thời) các tai biến và cách xử trí các tai biến trong quá trình lấy bệnh phẩm xét nghiệm.	3	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
45.	Chống nhiễm khuẩn bệnh viện	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về hệ thống nhiễm khuẩn bệnh viện và tiêu chuẩn chẩn đoán nhiễm khuẩn bệnh viện. Kiến thức về thực hành chống nhiễm khuẩn bệnh viện.	1	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
46.	Y sinh học phân tử	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sinh học phân tử; Áp dụng các kỹ thuật trong sinh học phân tử vào xét nghiệm chẩn đoán. Rèn luyện cho sinh viên tính tỉ mỉ, gọn gàng và cách thức làm việc trong phòng xét nghiệm. Hình thành phương pháp làm việc theo nhóm.	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
47.	Phương pháp nghiên cứu khoa học 2	Học phần cung cấp kiến thức về: Vai trò của nghiên cứu, các bước của quy trình nghiên cứu, chọn vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu, biến số nghiên cứu, tham khảo và trích dẫn tài liệu liên quan, các phương pháp nghiên cứu, chọn mẫu và cỡ mẫu, các kỹ thuật thu thập số liệu, xử lý và phân tích số liệu, thống kê và trình bày số liệu thống kê, hướng dẫn viết báo cáo nghiên cứu khoa học, ứng dụng tin học trong xử lý và phân tích số liệu.	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
48.	Thực tập lâm sàng kỹ thuật xét nghiệm 2	Thực hiện được việc tiếp đón được bệnh nhân vào viện, lấy bệnh phẩm và ghi phiếu trả lời kết quả xét nghiệm một cách độc lập theo đúng qui định của bệnh viện. Giao tiếp có hiệu quả với nhân viên y tế, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân. Độc lập thực hiện được các kỹ thuật xét nghiệm thuộc chuyên ngành theo đúng quy trình và giải thích được kết quả thu được. Thực hiện đúng các quy định về an toàn sinh học, quản lý chất lượng xét nghiệm trong quá trình thực hành tại phòng xét nghiệm. Vận hành được các thiết bị, phát hiện được một số lỗi thường gặp của các trang thiết bị và cách khắc phục thông thường sử dụng tại phòng xét nghiệm.	4	Kỳ 7	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%
IV CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG					
1.	English 1	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ âm (bảng chữ cái tiếng Anh; phụ âm cuối /-s/ -es/ -ed; các nguyên âm /ə, ɜr, e, ou, ʌ, u, aɪ/; các phụ âm /y, dʒ, k, tʃ/; một số quy tắc trọng âm trong từ/ câu), từ vựng (số đếm; danh từ chỉ trang phục/ trang sức/ địa điểm; động từ chỉ hoạt động liên quan đến chủ đề kỳ nghỉ/ công việc; tính từ miêu tả người/ địa điểm; giới từ chỉ địa điểm/ thời gian), ngữ pháp (thì hiện tại đơn	4	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 10% - KT định kỳ: 15% - Thi KTHP: 70% nghe nói đọc viết

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		giản/ hiện tại tiếp diễn/ quá khứ đơn/ quá khứ tiếp diễn/ hiện tại hoàn thành/ tương lai đơn/ tương lai gần; cách sử dụng liên từ chỉ thời gian/ địa điểm; các câu so sánh; các cụm từ định lượng; mệnh đề quan hệ) và giúp sinh viên làm quen với kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)			
2.	Sinh học và di truyền	Học phần cung cấp cho sinh viên có kiến thức về sinh học tế bào, sinh học phân tử, sinh học phát triển và đồng thời trang bị cho sinh viên những kiến thức về vai trò của di truyền y học cùng với những đặc điểm lâm sàng của các nhóm tật bệnh di truyền chính.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
3.	Vật lý và Lý sinh	Học phần này cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về lý sinh y học; cơ chế vật lý cơ bản của những quá trình xảy ra trong cơ thể con người (biến đổi năng lượng, vận chuyển chất, nghe, nhìn, tuần hoàn hô hấp); các phương pháp vật lý cơ bản được ứng dụng trong lĩnh vực Y học	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
4.	Hóa học – Hoá sinh	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hóa học (hóa đại cương, vô cơ và hữu cơ); Sự chuyển hoá của các chất hữu cơ trong cơ thể con người và cơ chế của một số phản ứng trong hóa học hữu cơ; Ứng dụng trong y học của các chất vô cơ và hữu cơ. Cung cấp kiến thức về cấu tạo, tính chất lý hóa và vai trò của các chất hữu cơ cấu tạo nên cơ thể người. Ngoài ra còn giúp sinh viên hiểu được quá trình chuyển hóa của các chất hữu cơ diễn ra trong cơ thể người và các bệnh lý gây ra do rối loạn quá trình chuyển hóa các chất.	2	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5.	Giải phẫu - Sinh lý	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu trúc các bộ phận, cơ quan trong cơ thể người; kiến thức về chức năng, hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng của các cơ quan.	5	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
6.	Tin học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc máy tính, các thao tác cơ bản trên các đối tượng trong hệ điều hành Windows XP; giới thiệu về phần mềm ứng dụng văn phòng mã nguồn mở (Open Office) - được phát triển bởi Sun Microsystems và cộng đồng nguồn mở - với các tính năng tương tự như Microsoft Office; giới thiệu về phần mềm Epi Info là một nhóm các chương trình thống kê cho hệ điều hành Microsoft Windows được sử dụng bởi các nhà Y tế công cộng trong việc quản lý cơ sở dữ liệu để có thể nhanh chóng xây dựng một bộ câu hỏi hay một bảng biểu, thiết kế chuyên biệt việc nhập liệu, nhập và phân tích số liệu.	3	Kỳ 1	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
7.	Xác suất – thống kê y học	Cung cấp cho sinh viên các định lý và công thức tính xác suất của biến cố. Các định nghĩa liên quan đến Đại lượng ngẫu nhiên, cách thiết lập quy luật cho một số Đại lượng ngẫu nhiên, áp dụng quy luật phân phối xác suất của một số Đại lượng ngẫu nhiên thông dụng vào bài toán thực tế.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
8.	Điều dưỡng cơ bản - cấp cứu ban đầu	Học phần giúp sinh viên phát triển kiến thức, thái độ và kỹ năng trên cơ sở những hiểu biết đã có để thực hiện và phối hợp với đồng nghiệp trong một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và trường hợp cấp cứu. Từ đó, sinh viên có khả năng đánh giá, ra quyết định và giải quyết các tình huống trên lâm sàng và xử trí cấp cứu ban đầu các trường hợp tai nạn.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9.	Tâm lý - Đạo đức trong trị liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Tâm lý người bệnh và tâm lý người cán bộ y tế; Các nguyên tắc cơ bản về đạo đức y học; Các nguyên tắc đạo đức trong mối quan hệ giữa người cán bộ y tế với người bệnh, sinh viên; Các nguyên tắc đạo đức trong mối quan hệ giữa người cán bộ y tế với đồng nghiệp và cộng đồng; Những khía cạnh về đạo đức trong nghiên cứu y tế.	1	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
10.	Giải phẫu chức năng hệ cơ xương khớp và thần kinh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về giải phẫu và chức năng của hệ cơ xương khớp và thần kinh: vị trí và chức năng của xương khớp khi tham gia cử động của cơ thể, sự tham gia của các cơ và thần kinh khi tham gia cử động. Chức năng của các cơ, hoạt động của hệ thần kinh trung ương và ngoại biên. Một số biểu hiện bệnh lý khi có tổn thương cơ xương khớp.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
11.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về bệnh nguyên, bệnh sinh, nguyên tắc điều trị bệnh của các hệ cơ quan trong cơ thể người (tiêu đường, hạ đường huyết, xơ vữa động mạch, gan nhiễm mỡ, nhiễm toan, thiếu máu, máu trắng, viêm phổi, hen, suy hô hấp, suy tim, tăng huyết áp, huyết áp thấp, xơ gan, suy gan cấp, suy gan mạn, viêm cầu thận cấp, hội chứng thận hư, suy thận cấp, suy thận mạn). Kiến thức cơ bản về đáp ứng miễn dịch (khái niệm, các thành phần tham gia miễn dịch, ứng dụng của miễn dịch trong thực tế).	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
12.	Quá trình phát triển con người	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sự phát triển bình thường theo lứa tuổi; một số liên quan đến sự thay đổi của các hệ thống cơ xương, thần kinh, hô hấp, tim mạch, theo từng lứa tuổi. Lượng giá và phân tích quá trình phát triển con người theo từng lứa tuổi.	2	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13.	Triết học Mác – Lênin	Học phần cung cấp cho sinh viên thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và thực tiễn trên cơ sở nghiên cứu những nguyên lý, quy luật, phạm trù của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những quy luật, những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử và triết học về bản chất con người.	3	Kỳ 2	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 10% - Thi giữa kỳ 15% - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
14.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường và kinh tế thị trường định hướng XHCN; các quan hệ lợi ích kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
15.	Lượng giá chức năng vận động	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng về kỹ thuật đo tầm vận động khớp và thử cơ; lượng giá được các cử động của cơ thể và chức năng sinh hoạt và thực hiện các kỹ thuật đo tầm vận động khớp và thử cơ bằng tay.	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
16.	Phương thức điều trị vật lý trị liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, các tác dụng điều trị, tai biến và các biện pháp an toàn của các phương pháp VLTL. Cung cấp các kỹ năng thực hành các phương thức VLTL. Cách sử dụng và bảo quản máy móc VLTL.	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
17.	Xoa bóp trị liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng và những nguyên lý cơ bản, chỉ định và chống chỉ định của xoa bóp. Thực hiện các kỹ thuật xoa bóp theo từng vùng của cơ thể để nâng cao sức khỏe, phòng bệnh và điều trị một số bệnh.	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18.	Dược cơ sở	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về dược lý học hấp thu phân bố chuyển hoá và thải trừ, các tương tác thuốc, tác dụng và cách sử dụng các thuốc thông thường, tác dụng không mong muốn của thuốc và cách phòng ngừa. Vận dụng những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và hiệu quả cho bệnh nhân.	2	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
19.	Vận động trị liệu 1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng: nguyên tắc, các yếu tố hợp thành vận động, kiểm soát vận động, tập luyện theo mẫu vận động, tư thế khởi đầu căn bản, tư thế khởi đầu biến đổi, chỉ định, chống chỉ định vận động, các kỹ thuật vận động thụ động, trợ giúp, tự do, đề kháng, kéo giãn, tập luyện di chuyển với dụng cụ trợ giúp...	3	Kỳ 3	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
20.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần cung cấp cho sinh viên những quy luật chung nhất về tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong tiến trình cách mạng XHCN.	2	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
21.	English 2	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngữ âm (một số quy tắc trọng âm trong từ/ câu; các nguyên âm /i, ʊ, u, ɔ:/; phụ âm /j, ð, θ/), từ vựng (các dạng động từ, động từ tình thái, cụm động từ, cụm từ định lượng, trạng từ nhấn mạnh/thể cách, danh từ/cấu tạo danh từ), ngữ pháp (thì quá khứ hoàn thành, câu điều kiện, câu bị động/chủ động, câu trực tiếp/gián tiếp); cách sử dụng cấu trúc thể hiện sự đồng tình/giống nhau và giúp sinh viên thành thạo kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 2 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 10% - KT định kỳ: 15% - Thi: 70% nghe nói đọc viết

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22.	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ thần kinh cơ	Học phần cung cấp kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng một số bệnh lý thần kinh – cơ thường gặp; Kỹ năng thiết lập mục tiêu, chương trình Vật lý trị liệu và thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, các bài tập cho một số trường hợp bệnh lý thần kinh- cơ một cách an toàn hợp lý.	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
23.	Bệnh lý và vật lý trị liệu bệnh hệ tim mạch - hô hấp	Học phần cung cấp kiến thức về triệu chứng, biến chứng, tiên lượng và phòng bệnh một số bệnh tim mạch - hô hấp; Kỹ năng thiết lập mục tiêu, chương trình Vật lý trị liệu phù hợp trong một số bệnh tim mạch - hô hấp; Thực hiện đúng, an toàn các qui trình kỹ thuật Vật lý trị liệu phù hợp trong một số bệnh tim mạch - hô hấp.	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
24.	Thực tập lâm sàng VLTL 1	Giúp sinh viên nhận biết nhiệm vụ của KTV Phục hồi chức năng tại khoa lâm sàng; Giao tiếp được với người bệnh, gia đình người bệnh và cán bộ nhân viên y tế tại các khoa PHCN; Sử dụng được máy VLTL, dụng cụ tập luyện trong khoa Phục hồi chức năng; Thu thập đầy đủ các thông tin của người bệnh; Thực hiện được các kỹ thuật lượng giá cơ bản (thử cơ bằng tay, đo tầm vận động khớp, đo chiều dài và chu vi chi) cho người bệnh tại khoa Phục hồi chức năng; Thực hiện được một số kỹ thuật VLTL/PHCN theo chỉ định.	3	Kỳ 4	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%
25.	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ cơ xương 1	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thực hành lập kế hoạch chăm sóc thích hợp trên từng bệnh nhân cụ thể và tiến hành các kỹ thuật trên bệnh nhân, đặc biệt có thái độ khám phát hiện, chẩn đoán và điều trị đúng các diễn tiến của bệnh. Mặt khác môn học giúp sinh viên thực hành kỹ năng giao tiếp khi làm kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân.	4	Kỳ 4	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH, về chính Đảng của giai cấp công nhân; tư tưởng về nhà nước; về đoàn kết, đạo đức, văn hóa và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	5	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
27.	Tiếng anh chuyên ngành	Học phần giúp sinh viên sử dụng được các từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp một cách rõ ràng, thành thạo trong môi trường giao tiếp hàng ngày, đặc biệt là môi trường giao tiếp trong các cơ sở y tế.	2	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - Thường xuyên: 25% - Thi: 70% nghe nói đọc viết
28.	Bệnh lý và VLTL hệ tiêu hoá, tiết niệu - sinh dục, da & nội tiết	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng một số bệnh lý hệ da - tiêu hoá - tiết niệu - sinh dục và nội tiết; Kỹ năng thiết lập mục tiêu, chương trình Vật lý trị liệu và thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, các bài tập cho một số trường hợp bệnh lý hệ da - tiêu hoá - tiết niệu - sinh dục và nội tiết.	2	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
29.	Ngôn ngữ trị liệu	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về giải phẫu sinh lý của cơ quan sinh ngôn ngữ và triệu chứng rối loạn ngôn ngữ; Kỹ năng phát hiện các rối loạn ngôn ngữ thường gặp và thực hiện được các kỹ thuật phục hồi chức năng trong một số rối loạn ngôn ngữ thường gặp.	2	Kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30.	Thực tập lâm sàng VLTL 2	Giúp sinh viên thực hiện kỹ năng giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình người bệnh và cán bộ nhân viên y tế tại các khoa Nội, thần kinh, ngoại, PHCN. Giải thích được mục đích và tác dụng của các kỹ thuật điều trị VLTL/PHCN để người bệnh yên tâm, hợp tác điều trị; Sử dụng thành thạo các máy Vật lý trị liệu, dụng cụ tập luyện tại các khoa PHCN; Lượng giá chức năng cho người mắc bệnh thuộc hệ thần kinh, hệ tim mạch hô hấp và hệ cơ xương khớp thường gặp; Nhận định được các vấn đề cần PHCN và lập mục tiêu PHCN cho người mắc bệnh thần kinh, tim mạch, hô hấp và bệnh lý cơ xương khớp thường gặp; Thực hiện đúng các kỹ thuật VLTL/PHCN cho người bệnh theo chỉ định; Hướng dẫn được người bệnh và gia đình người bệnh tự tập luyện PHCN tại nhà.	3	Kỳ 5	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%
31.	Bệnh lý và vật lý trị liệu hệ cơ xương 2	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng, thái độ trong thực hành lập kế hoạch VLTL thích hợp trên từng bệnh nhân cụ thể và tiến hành các kỹ thuật trên bệnh nhân, đặc biệt có thái độ khám phát hiện, chẩn đoán và điều trị đúng các diễn tiến của bệnh.	3	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
32.	Sức khỏe - nâng cao sức khỏe (SKMT- GD SK)	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: sức khỏe, môi trường, mối quan hệ giữa sức khỏe và bệnh tật của con người với môi trường xung quanh và biện pháp phòng chống; các vấn đề vệ sinh môi trường đất, nước, không khí, lao động, trường học, bệnh viện. Cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản về: lập kế hoạch giáo dục sức khỏe và tổ chức thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng tổ chức buổi nói chuyện về sức khỏe, tư vấn cá nhân về sức khỏe, thảo luận nhóm về sức khỏe, nói chuyện sức khỏe tại hộ gia đình.	2	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

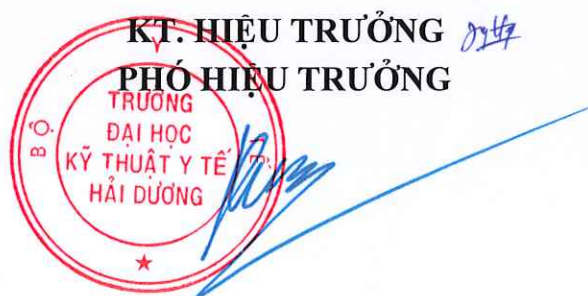
S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
33.	Hoạt động trị liệu	Học phần bao gồm kiến thức đại cương về Hoạt động trị liệu và các kỹ thuật Hoạt động trị liệu ứng dụng trên một số bệnh thường gặp.	3	Kỳ 5	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
34.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% (tiểu luận, 15 phút) - Thi KTHP: 70% thi test, tình huống tự luận
35.	Phương pháp nghiên cứu khoa học I	Học phần cung cấp kiến thức về vai trò của nghiên cứu, các bước của quy trình nghiên cứu, chọn vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu, biến số nghiên cứu, tham khảo và trích dẫn tài liệu liên quan, các phương pháp nghiên cứu, chọn mẫu và cỡ mẫu, các kỹ thuật thu thập số liệu, xử lý và phân tích số liệu, thống kê và trình bày số liệu thống kê, hướng dẫn viết báo cáo nghiên cứu khoa học, ứng dụng tin học trong xử lý và phân tích số liệu.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
36.	Dinh dưỡng - Tiết chế	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Tầm quan trọng, vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng đối với cơ thể; Thành phần các chất dinh dưỡng của các nhóm thực phẩm; Một số bệnh do dinh dưỡng không hợp lý và thực phẩm không an toàn; Tổ chức ăn uống trong bệnh viện, một số chế độ ăn bệnh lý thường gặp và chế độ ăn điều trị một số bệnh (Đái tháo đường, RLLPM, gout); Biện pháp phòng chống và giáo dục cho người bệnh về các bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
37.	Tổ chức y tế - Chương trình y tế quốc gia - Giáo dục sức khỏe	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản của Luật khám bệnh, chữa bệnh, Luật bảo hiểm y tế, Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm..., quyền và nghĩa vụ của nhân viên y tế khi hành nghề. Cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý y tế. Hình thành bước đầu các kỹ năng cơ bản trong thực hiện các kỹ thuật của chu trình quản lý, chu trình kế hoạch y tế và quản lý dịch vụ y tế.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
38.	Y học cổ truyền và Dưỡng sinh	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng: quy luật học thuyết Âm dương, Ngũ hành và các ứng dụng của học thuyết trong y học; chức năng sinh lý của tạng phủ, hệ kinh lạc; phương pháp châm cứu, xoa bóp, dưỡng sinh và vị trí các huyệt áp dụng được trong một số bệnh lý thường gặp.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
39.	Thực tập lâm sàng VLTL 3	Giúp sinh viên giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình người bệnh và cán bộ nhân viên y tế. Giải thích được mục đích và tác dụng của các kỹ thuật VLTL/PHCN để người bệnh yên tâm, hợp tác điều trị; Lượng giá được bệnh nhi trong một số bệnh thường gặp tại Khoa Tâm bệnh – Phục hồi chức năng (BV Nhi Hải Dương), Trường Hy Vọng và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương; Lượng giá được người bệnh trong một số bệnh thường gặp tại khoa PHCN, khoa Y học cổ truyền; Lập được kế hoạch điều trị VLTL/PHCN và thực hiện điều trị VLTL/PHCN các bệnh hệ cơ xương khớp và thần kinh tại các khoa điều trị; Thực hiện thành thạo các kỹ thuật VLTL/ PHCN theo chỉ định; Thực hiện được ngôn ngữ trị liệu cho các bệnh nhi có khó khăn về giao tiếp; Thực hiện được kỹ thuật bấm huyệt, châm cứu và điện châm trên người bệnh tại khoa y học cổ truyền; Tư vấn và hướng dẫn cho người bệnh và gia đình người bệnh tự tập luyện tại nhà.	3	Kỳ 6	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
40.	Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về PHCN dựa vào cộng đồng; hiểu biết vai trò của người khuyết tật, gia đình và cộng đồng trong chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; Triển khai, tổ chức, quản lý, điều hành chương trình PHCN dựa vào cộng đồng và thực hiện kỹ thuật PHCN dựa vào cộng đồng.	2	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
41.	Vận động trị liệu 2	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản: Các khái niệm về di động khớp, các mặt phẳng điều trị, chỉ định và chống chỉ định, nguyên tắc thực hiện, các kỹ thuật kéo tách, trượt, lăn và quay. Ứng dụng di động khớp với các khớp chi trên, chi dưới và khớp đốt sống. Kỹ thuật tập luyện với bóng, ứng dụng điều trị trong bệnh đau lưng, cho trẻ bại não.	5	Kỳ 6	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
42.	PHCN trong chấn thương thể thao	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về định nghĩa, phân loại Y học thể dục thể thao, vai trò của tập luyện thể thao, cơ sở khoa học của luyện tập thể thao; đặc điểm, nguyên nhân chấn thương thể thao; đặc điểm Phục hồi chức năng thể thao, yếu tố ảnh hưởng đến Phục hồi chức năng, nội dung của tập luyện thể thao, các lưu ý trong quá trình tập luyện; biểu hiện lâm sàng, biến chứng của chấn thương thể thao chi trên, chi dưới, chấn thương cột sống cổ; nguyên tắc điều trị, phục hồi chức năng chấn thương thể thao chi trên, chi dưới, chấn thương cột sống cổ; kỹ thuật phục hồi chức năng chấn thương thể thao chi trên, chi dưới, chấn thương cột sống cổ; cách phòng chấn thương thể thao và phối hợp nhóm trong Phục hồi chức năng chấn thương thể thao.	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
43.	Phương pháp nghiên cứu khoa học II	Học phần cung cấp kiến thức về vai trò của nghiên cứu, các bước của quy trình nghiên cứu, chọn vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu, biến số nghiên cứu, tham khảo và trích dẫn tài liệu liên quan, các phương pháp nghiên cứu, chọn mẫu và cỡ mẫu, các kỹ thuật thu thập số liệu, xử lý và phân tích số liệu, Thống kê và trình bày số liệu thống kê, hướng dẫn viết báo cáo nghiên cứu khoa học, ứng dụng tin học trong xử lý và phân tích số liệu.	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
44.	Chẩn đoán hình ảnh	Giúp sinh viên sử dụng các phương pháp để chẩn đoán hình ảnh khác nhau từ phương pháp chẩn đoán hình ảnh thông dụng, phổ cập như X quang quy ước, siêu âm đến các phương pháp hiện đại như chụp cắt lớp, cộng hưởng từ...	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
45.	Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	Học phần cung cấp kiến thức đại cương về dịch tễ học, miễn dịch, vaccin, huyết thanh. Nguyên lý phòng chống dịch, công tác phòng chống dịch, dịch tễ học các bệnh tả, lỵ trực khuẩn, sởi, uốn ván, ho gà, bại liệt, viêm gan, viêm não Nhật Bản, lỵ amip.	2	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%
46.	Quản lý phục hồi chức năng	Học phần cung cấp cho sinh viên: hiểu rõ về hệ thống tổ chức, chức năng nhiệm vụ của bệnh viện/trung tâm/khoa Phục hồi chức năng; chức năng nhiệm vụ của nhân viên khoa Phục hồi chức năng; các nội dung cơ bản quy định về các chế độ trong khoa PHCN, các quy định về PHCN, chức năng, nhiệm vụ, vai trò của người quản lý trong PHCN.	1	Kỳ 7	- Chuyên cần: 5% - KT thường xuyên: 25% - Thi KTHP: 70%

S TT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
47.	Thực tập lâm sàng VLTL 4	Học phần giúp sinh viên có kỹ năng giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình người bệnh và cán bộ nhân viên y tế, giải thích được mục đích và tác dụng của các kỹ thuật điều trị VLTL/PHCN để người bệnh yên tâm, hợp tác điều trị; Sử dụng thành thạo các máy Vật lý trị liệu, dụng cụ tập luyện tại các khoa PHCN; Thực hiện được các kỹ thuật hoạt động trị liệu cho các dạng bệnh: tai biến mạch máu não, tổn thương tủy sống, mất chức năng bàn tay, cụt chi, viêm quanh khớp vai, bại não; Lập kế hoạch và thực hiện được chương trình điều trị VLTL/PHCN, tư vấn, giáo dục sức khỏe, đề phòng y học bệnh hệ cơ xương khớp và thần kinh tại các khoa điều trị; Làm việc nhóm, phối hợp kèm cặp được các sinh viên năm đầu thực hiện các kỹ thuật điều trị VLTL cơ bản; Tư vấn, giáo dục sức khỏe, hướng dẫn đề phòng y học cho bệnh nhân trong quá trình tự tập luyện và trong sinh hoạt hàng ngày.	3	Kỳ 8	CC, chỉ tiêu tay nghề, thái độ học lâm sàng 30%, thi kết thúc 70%
48.	Thực tập tốt nghiệp	Học phần giúp sinh viên vận dụng kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hành trong lượng giá, lập kế hoạch điều trị VLTL/ PHCN đã được học tại trường cho các bệnh nhân tại các bệnh viện đi thực tế. Sinh viên còn được rèn luyện thêm một số kiến thức chuyên sâu được áp dụng trên một số các mặt bệnh tại các bệnh viện tuyến Trung ương, hoàn thiện kỹ năng trong giao tiếp với người bệnh, gia đình người bệnh và cán bộ nhân viên y tế.	5	Kỳ 8	- TTTN 50%, - Thi TH tay nghề 50%



Phạm Thị Cẩm Hưng

STT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung học phần	Số giờ
1	Cơ sở y học	2	<p>Chương 1: Tổng quan về y học</p> <p>Chương 2: Giải phẫu học</p> <p>Chương 3: Sinh lý học</p> <p>Chương 4: Sinh hóa học</p> <p>Chương 5: Miễn dịch học</p> <p>Chương 6: Bệnh học</p> <p>Chương 7: Chẩn đoán bệnh</p> <p>Chương 8: Điều trị bệnh</p>	36
2	Thực hành lâm sàng	2	<p>Chương 1: Khám lâm sàng</p> <p>Chương 2: Chẩn đoán bệnh</p> <p>Chương 3: Điều trị bệnh</p> <p>Chương 4: Chăm sóc bệnh nhân</p> <p>Chương 5: Công tác xã hội y học</p>	36

